

Thánh Kinh Báo

THÁNG SÁU NĂM 1956



Trong số báo này :

**SỰ CẦU-NGUYỆN RIÊNG CỦA NGƯỜI TRUYỀN ĐẠO
VUI TRONG NGHỀ NGHIỆP**

THIÊN-DẪN Trích dịch
M. S. LÊ-TẤN-DẰNG

THÁNH-KINH BẢO

Cơ-quan của Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam

TÒA-SOẠN: Tạm tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng

Thư-từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH Đà-nẵng

MỤC - LỤC

Xã-thuyết :	Trang
Sức mạnh trong kẻ yếu — T.K.B.	1
Sự cầu-nguyện riêng của người Truyền-đạo — Thiên-Dân trích-dịch.. .. .	3
Trường Kinh-thánh :	
Lẽ-thật tương-quan với sự Tự-do — Giáo-sĩ Paul E. Carlson	5
Tin-tức của Trường Kinh-Thánh.	9
Tin-tức Hội - thánh	11
Mấy vần thơ : Cảm-tác, và Hội-thánh Núi-sập — Linh-Quang, Long-xuyên.	13
Tiếng gọi rừng xanh :	
Hội-đồng Truyền-giáo Tin-lành miền Cao-nguyên nhóm tại Ban-mê-thuật — Truyền-giáo Kiều-Toản, An-điêm. ..	14
Gọi lòng bạn trẻ :	
Gương chung-cổ. — Bùi-Khương	18
Vui trong nghề-nghiệp. — Mục-sư Lê-tấn-Đặng	19
Hàng ghế trẻ em :	
Giăng-Ba-Mười-Sáu. — Xuân-Nghiêm phỏng-dịch	20
Tán thăm-kịch của Giu-đa	22
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Chị Mã, người đàn-bà mù. — Ái-Nhơn thuật.. .. .	24
Giải-nghĩa thơ Cô-lô-se. — Mục-sư Quốc - Foc - Wo biên-trì	26
Nước sông rẽ ra. — Bà Giáo-sĩ J. D. Olsen	28
Tin-tức Cô-nhi-viện Tin-lành.. .. .	30
Tòa giảng Tin-Lành :	
Sự sáng thật. — Truyền-đạo Nguyễn-Lĩnh	33

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XXI

THÁNG SÁU

Số 236
TỤC BẢN SỐ 67

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 70 đồng

Nửa năm — 40 đồng

Mỗi số — 7 đồng

SỨC MẠNH TRONG KẺ YẾU

« Vì khi tôi yếu-đuối, ấy là lúc tôi mạnh-mẽ » (II Cô 12: 10b).

Ở đời, kẻ yếu thường chịu đủ mọi sự thiệt-thòi, đến nỗi dầu có « Lẽ-phải », biết nói « Lẽ - phải » thì cũng không mấy hiệu-lực, có khi chẳng những vô-hiệu mà còn phải chuốc lấy sự thiệt-thòi hơn nữa cũng nên. Người ta há không từng mĩa-mai: « Lẽ-phải của kẻ yếu... » đó sao. Thành-ngữ « Mạnh được yếu thua » cũng xác-chứng cho lẽ đó. Song ôn lại thực-sử của thế-giới há không có cái chứng - quyết trái lại cũng rõ-ràng lắm sao? Bao nhiêu cái thất-bại chua-cay đau-đớn há không phải thất-bại từ chỗ mạnh và chính lúc mạnh đó sao? Bởi những lúc ấy người ta tự thấy mình mạnh quá, rồi hoàn-toàn « mục-hạ vô-nhân. » Ôi! biết bao tấm gương thảm-bại đau-thương và nhục-nhã của kẻ tự-thị tự-mãn quá ư kiêu-hùng. Kia, dũng-tướng Gô-li-át và lực-sĩ Sam-sôn xưa mà Thánh-sử còn ghi - tường. Lại Đức-Quốc-xã trong tay độc-tài Hitler trước đây và Nhật-bản kiêu-căng gần đây há không chứng tỏ? Chiếc tàu đồ-sô có một Titanic của Anh-quốc bị đắm cách thảm-khốc ngay trong cuộc chạy khánh-thành lần đầu-tiên vào tháng tư năm 1912 đương còn tươi-rọi đó! Chúng ta cũng không ngần-ngại mà quả-quyết rằng hễ ai tài-lực bực nào vô-luận mà cứ tự-tôn tự-đại tự-thị tự-mãn thì cũng thấy đều chuốc lấy những thất-bại vô-cùng đau-đớn như Kinh-thánh đã quyết: Lòng tự-cao đi trước, sự bại-hoại theo

sau. Vậy nên, ai tưởng mình đứng, hãy coi chừng kéo ngã.»

Dường ấy, duy có SỨC MẠNH TRONG KẺ YẾU mới là SỨC MẠNH thật. Nghĩa là lúc người ta cảm thấy mình yếu, nhận biết mình yếu, thì chắc-chắn sẽ được sức mạnh; và duy có SỨC MẠNH TRONG KẺ YẾU ấy mới tồn-tại vinh-hiển được. Phao-lô là nhà cự-phách trong vòng Sứ-đồ há không từng chứng quyết rằng: « Ví cần phải khoe-khoang thì tôi sẽ khoe-khoang về những điều quan-hệ đến sự yếu tôi... Nhưng về chính mình tôi, tôi không khoe-khoang đâu, chỉ khoe về sự yếu-đuối của tôi mà thôi... Vậy, tôi lấy làm vui thà khoe-khoang về sự yếu-đuối tôi, hầu cho quyền-năng của Đấng Christ ở trên tôi... « vì khi tôi yếu - đuối ấy là lúc tôi mạnh-mẽ » (II Cô 11: 30; 12: 5,12). Mặc dầu Phao-lô đã thọ-lãnh nơi Chúa nhiều ân-tứ cao-trọng hơn, được nhiều khả-năng siêu-quần bạt-loại, thì ông cũng không chút khoe-khoang như những kẻ hay tự-tôn tự-đại kia. Bởi đó ông đã được một sức mạnh lạ-thường đến nỗi tuy không dám tự-cao nhưng phải thành-thật tự xác-nhận rằng: « Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng thêm sức cho tôi ». Nếu ta bình-tâm mà suy-nghĩ lại thì đều ấy đâu có lạ gì. Bởi tất cả lực-lượng nào sấm-sét trên trời, nào nước lửa trong đất cùng cả nguyên-tử-năng đều ở trong ngón tay của một Đấng là Đức

Chúa Trời vạn-năng, tức là Đức Chúa Trời mà Phao-lô «thuộc về và hầu-việc.» Cả sức-mạnh duy ở trong tay của một mình Ngài, mà Phao-lô đã phó chính mình ông, chính đời ông vào trong tay Đấng ấy, thì dĩ-nhiên cả sức mạnh của Đấng ấy là sức mạnh của Phao-lô, nên nào có lạ gì mà ông không làm được mọi sự.

Muốn chứng lẽ cho sức mạnh trong kẻ yếu nói trên, Kinh-thánh chép để cho chúng ta biết bao trang sử oai-hùng đẹp-đẽ. Kìa, Môi-se đã thú-nhận sự yếu-đuối của mình khi Đức Chúa Trời tỏ cho ông biết ông phải đứng ra giải-phóng dân Do-thái thoát khỏi ách nô-lệ của Ai-cập. Ghê-đê-ôn đã thú-nhận sự yếu-đuối của mình khi Đức Chúa Trời tỏ cho ông biết Ngài tuyển-dụng ông để giải-cứu dân-sự của Ngài khỏi tay hà-hiếp của ngoại-bang kiêu-căng. Đa-vít đã thú-nhận mình là yếu-hèn hơn hết trong nhà cha mình khi Đức Chúa Trời tỏ cho ông biết ông phải đứng lên lãnh-đạo dân-sự của Ngài. Giê-rê-mi được Đức Chúa Trời lựa-chọn làm tiên-tri cho dân-sự của Ngài trong thời - kỳ nghiêm-trọng thì ông cảm thấy và thú-nhận rằng: «Ôi! hỡi Chúa Giê-hô-va, này tôi chẳng biết nói chi, vì tôi là con trẻ. Nhưng Đức Giê-hô-va lại phán: Chớ nói tôi là con trẻ; vì ngươi sẽ đi khắp nơi nào ta sai ngươi đi, và nói mọi điều ta truyền cho nói. Đừng sợ vì có chúng nó; vì ta ở với ngươi để giải-cứu ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy.» Rồi Ngài lại giáng tay trên ông và phán cùng ông rằng: «Hãy xem, ngày nay ta đã lập ngươi trên các dân các nước, để ngươi hoặc nhổ, hoặc phá, hoặc diệt, hoặc đồ, hoặc dựng, hoặc trồng. . . Này, ngày nay, ta lập ngươi lên làm thành vững-bền, làm cột bằng sắt, làm tường bằng đồng,...» Ô! còn nữa, còn nhiều nhiều trang sử đẹp như thế nữa, đây không tiện dẫn hết. Tóm một lời, các bậc ấy đã tranh-đấu nhiều gian-khổ, đã lướt được vô-số trở-lực, đã thành-công rất oai-hùng, đã đem bao hạnh-phúc cho giống-nòi, rất vinh-hiến cho Danh Chúa. Cái bí-quyết duy-nhất của các bậc ấy không ngoài cái lẽ lúc nào và bao giờ cũng tự-thấy và tự-cảm sự yếu-

đuối của mình, và quyết gieo mình vào cánh tay của Đức Chúa Trời Toàn-năng, phó-thác đường lối mình cho Ngài một cách trọn-vẹn. Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta đồng thể-yếu với Đức Chúa Trời, bình-đẳng với Đức Chúa Trời, và là Đức Chúa Trời thật, mà khi còn ở thế-gian Ngài luôn luôn tỏ ra «Ngài đến để làm theo ý muốn Cha, và làm trọn.» Ngài đã thắng tất cả mọi thù nghịch, nào là loài người bạc-ác, Sa-tan đảo-quyết, thập-tự-giá đau - khổ, sự chết hung-hăng, và mồ-mả ngạo-nghễ. Tất cả sự toàn-thắng đó thấy đều do một đường là đường «lự hạ mình xuống và vâng-phục Đức Chúa Trời trọn - vẹn» (Phi 2 : 5 - 11). Ngài đã để lại cho chúng ta một gương. Ngài thể nào thì chúng ta cũng phải thể ấy trong thế-gian này. Chúa không gọi chúng ta đến sự nhút-nhát, song gọi chúng ta đến sự mạnh-dạn. Chúng ta phải làm mạnh-dạn trong Chúa nhờ sức toàn-năng của Ngài, giữa lúc này hơn lúc nào hết, để duy-trì nhà Ngài, phụng-sự Ngài, phục-vụ đồng-bào mà giải-cứu họ khỏi lưới-bẫy của ma quỷ và địa-ngục, đưa họ vào trong sự tự-do thật của Chúa. Chúng ta phải mạnh, chắc mạnh miễn là chúng ta biết sự yếu-đuối và biết khoe-khoang về sự yếu-đuối của mình, thì ấy là lúc chúng ta mạnh-mẽ, thật mạnh-mẽ lạ-thường, SỨC MẠNH TRONG KẺ YẾU.

— T.K.B.

HOAN-NGHINH VÀ TIỀN-BƯỚC

Sau thời hạn về nghỉ ở Mỹ-quốc Ông Bà Giáo-sĩ Revelle và gia-quyển đã trở lại đất nước Việt-nam để hầu việc Chúa. Bồn báo trân-trọng hoan-nginh Ông Bà và cầu xin Chúa dùng Ông Bà cách đặc-lực để sanh thêm nhiều bông trái thuộc-linh giữa chúng tôi.

Cũng hay tin Ông Bà Carlson, Ông Bà Dutton và Ông Bà Fisher đã đến khóa về Mỹ nghỉ hạn. Bồn báo xin thành kính tiến bước các quý Ông Bà và gia-quyển. Cầu xin Cha từ-ái đưa dắt cả đường được bình-an vui-vẻ và bổ thêm sức mới để sẽ trở lại hầu việc Chúa giữa chúng tôi cách đầy ơn. — T. K. B.

SỰ CẦU - NGUYỆN RIÊNG CỦA NGƯỜI TRUYỀN - ĐẠO

CỦA C. H. SPURGEON

Nói chuyện với các bạn (là những Mục-sư Truyền-đạo) về những công-dụng lạ-lùng của sự cầu-nguyện riêng thì dường như là một điều không cần-thiết cho lắm, tuy-nhiên tôi không thể không nói được các bạn ạ. Đối với các bạn là những vị đại-sứ của Đức Chúa Trời thì Ngòi Thi-àn (Hoặc Ngòi Ơn-Phước) có một công-năng vô-giá; các bạn càng gần-gũi Thiên-định chừng nào thì lại càng làm trọn thiên-trách bấy nhiêu. Tôi biết rằng trong tất cả những ảnh-hưởng căn-bản để khiến một người được Đức Chúa Trời tôn-trọng trong chức-vụ, không có gì mạnh-mẽ hơn là chính sự người ấy hằng gần-gũi Ngòi Thi-àn. Nếu đem so-sánh với sự rèn-luyện thuộc-linh và tinh-tế do sự thông-công với Đức Chúa Trời thì tất cả sở-đắc mà một trường Kinh-thánh có thể đem lại cho một sinh-viên bất quá chỉ là tầm-thường và thuộc bề ngoài mà thôi. Trong khi nhà Truyền-đạo tập-sự đang loay-hoay xung-quanh sự học-hỏi của mình thì sự cầu-nguyện chính là cái dụng-cụ mà Đấng Thợ Gốm Cao-cả dùng để uốn-nắn nên chiếc bình của Ngài. Tất cả những thư-viện và văn-phòng của chúng ta chỉ trống-rỗng nếu đem so-sánh với chiếc phòng kín của chúng ta. Chính nhờ sự cầu-nguyện riêng mà chúng ta lớn lên, tâm-thước vóc giặc và chiến-thắng quân thù.

Trong khi những bài diễn-văn của các bạn chỉ phớt qua trên cái đe thì những lời cầu-nguyện của bạn chính là những phụ-lực công-hiệu hơn cả. Đang lúc những kẻ khác, giống như Ê-sau, đang đi săn đuổi phần ăn của mình, thì bạn, nhờ lời cầu-nguyện, có thể tìm được miếng thịt ngon - lành ngay trong nhà mình, và có thể nói cách thành-thật câu mà Gia-cốp đã nói đối cha mình rằng: «Giê-hô-va Đức

Chúa Trời đã đem thịt ấy đến cho con» (Sáng 27: 20 dịch theo bản Anh-ngữ). Nếu bạn có thể đặt cây viết vào con tim của bạn và thành-khẩn cầu-nguyện với Chúa thì bạn sẽ viết rất hay; và nếu bạn có thể thâu-thập tài-liệu trên đôi đầu gối của mình tại cửa Thiên-đàng thì bạn sẽ giảng rất giỏi..... Sự chuyên-tâm trì chí cầu hỏi nơi Ngòi Thánh sẽ vén bức màn lên và ban ơn cho chúng ta nhìn thấy những sự sâu-nhiệm của Đức Chúa Trời. Một nhà thần-học Thanh-giáo (một phái Tin-lành bên nước Anh, tức là Puritanisme) cứ mỗi lần dự một cuộc biện-luận thì người ta thường thấy ông ghi-chú vào một mảnh giấy trước mặt mình; có lắm người tò-mò liếc xem ông ghi-chú những gì, thì họ chỉ thấy vồn-vẹn mấy chữ này: «Lạy Chúa, xin ban thêm sự sáng,» «Lạy Chúa, xin ban thêm sự sáng,» và ông cứ viết đi viết lại câu ấy không biết bao nhiêu lần trên mảnh giấy: ôi, thật là một lời cầu-nguyện êm-dịu đáng làm gương-mẫu cho học-sinh của Kinh-thánh trong lúc sửa-soạn bài giảng của mình.

Lời cầu-nguyện sẽ phụ-lực cho bạn một cách đặc-biệt trong khi bạn giảng. Thật, không gì có thể giúp bạn giảng cách lạ-lùng cho bằng khi bạn vừa mới từ Núi linh-giao với Đức Chúa Trời bước xuống để nói chuyện với loài người. Không ai có thể biện-hộ cho loài người cách hữu-hiệu bằng chính người đã vì họ mà vật lộn với Đức Chúa Trời. Người ta thuật lại về nhà thần-đạo Alleine của nước Anh rằng: «Ông ta dốc-đổ cả tấm lòng của mình trong sự cầu - nguyện và giảng-dạy. Những lời khẩn-thiết khuyên-lơn của ông đượm tình yêu-thương, đầy tinh-thần sốt-sắng, đầy sức sống và một cảm-lực thánh, đến nỗi những lời ấy luôn

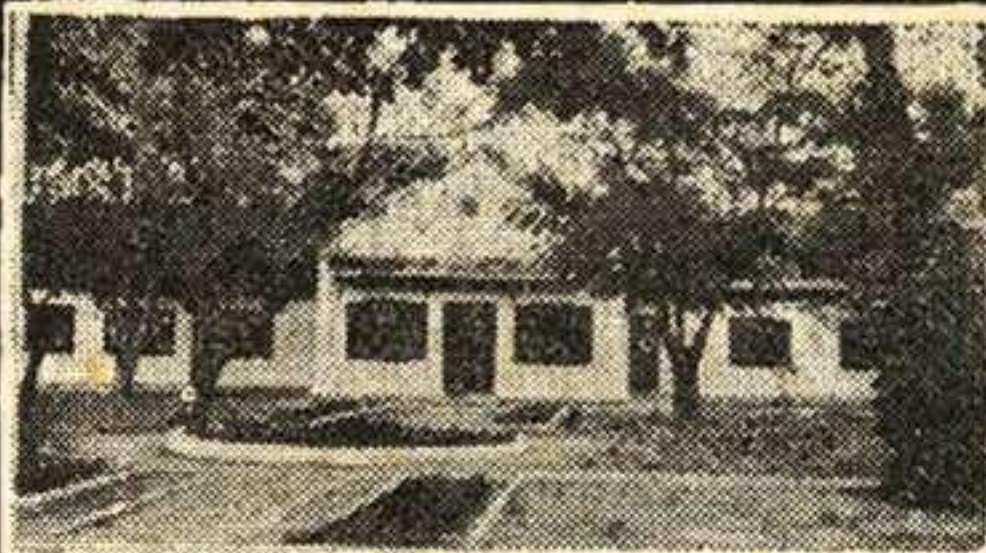
chiến-thắng người nghe; lòng ông tan-chảy vì họ đến nỗi ông đã làm cho họ tan-chảy và lắm khi đánh vỡ ngay những tấm lòng chai-đá hơn hết. » Ôi, nếu lòng ông đã không phơi ra trước ánh nắng miền nhiệt-đới của Mặt Trời Công-nghĩa bằng cách giao-thông riêng biệt với Cứu-Chúa Phục-sanh thì ắt không thể nào có được sự làm cho lòng người tan-vỡ như vậy. Một bài giảng thật cảm-động, đầy cảm-lực mà không có sự giả-ngộ, chỉ là kết-quả của sự cầu-nguyện mà thôi. Không có nghệ-thuật nói nào ngoài ra con tim và cũng chẳng có trường huấn-luyện nào ngoài ra gốc cây Thập-tự. Thà các bạn chưa bao giờ học khoa hùng-biên của loài người mà đầy năng-lực của tình yêu-thương thiên-thượng còn hơn là các bạn phải nghiền-ngẫm những phương-pháp của các nhà biện-sĩ Quintilian, Cicero và Aristote mà lại thiếu sự xúc dầu của các sứ-đồ...

Sau khi giảng, làm thế nào một nhà Truyền-đạo có tâm-huyết có thể bày-tỏ nỗi lòng của mình và tìm được sự an-ủi cho tâm-linh mình nếu người từ-chối không chịu đến trước Ngôi Ông-phước? Trong lúc mà lòng ta băn-khoăn cực-điểm thì thử hỏi làm thế nào để giải khuây nếu không phải bởi sự cầu-nguyện cấp-tốc! Hoặc giả trong lúc chúng ta vì quá lo sợ sự thất-bại mà buồn-rầu chán-nản thì làm thế nào có thể được an-ủi nếu không dốc đổ lòng của mình ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ôi, biết bao lần chúng ta cứ lăn qua trở lại cả đêm trên giường mình vì có lo-lắng những thiếu-kém trong bài giảng của mình! Biết bao lần chúng ta ước gì mình được đứng ngay trở lên tòa giảng để nói lại cách sốt-sắng nhiệt-thành hơn đều mà mình vừa giảng cách nguội-lạnh bơ-thờ! Há có chỗ nào chúng ta có thể tìm được sự an-nghỉ cho tâm-linh ngoài ra chỗ xưng tội mình ra và tha-thiết cầu-xin Chúa đừng để những sự yếu-đuối và đại-dột của mình ngăn trở Thánh-Linh của Đức Chúa Trời! Trong cả một hội-chúng ta không thể nào dốc đổ cả tình yêu của lòng mình đối với bày chiền. Nhà Truyền-đạo đầy-dẫy tình yêu-thương cũng biết tìm nơi

để khóc như chính Giô-sép thuở xưa; người có những tình-cảm mà người có thể tự mình bộc-lộ cách hồn-nhiên thì, trái lại, đứng trên tòa giảng, những tình-cảm ấy bị trói buộc khó bộc-lộ ra, và duy trong những giờ-phút cầu-nguyện riêng là lúc mà người có thể dốc-đổ tất cả sự lòng của mình ra. Nếu chúng ta không thể chiến-thắng loài người cho Đức Chúa Trời thì, ít nữa, chúng ta cũng sẽ gắng sức chiến-thắng Đức Chúa Trời (trong sự cầu-nguyện) cho loài người. Chúng ta không thể cứu-rỗi họ, hoặc đến nỗi không thể thuyết-phục họ tin Chúa để được cứu, nhưng ít nữa chúng ta cũng có thể than-thở về sự ngu-dại của họ và khẩn-xin sự can-thiệp của Cứu-Chúa chúng ta....

Người Mục-sư Truyền-đạo mà không chịu sốt-sắng cầu-nguyện cho chức-vụ của mình thì chắc - chắn chỉ là một người hay khoe-khoang và rỗng-tuếch. Người ấy làm việc gì cũng dương-dương tự-đắc rằng mình đủ tài đủ sức lắm rồi, và vì đó không cần cầu-nguyện với Đức Chúa Trời nữa. Nhưng nếu chúng ta quan-niệm rằng sự giảng-luận của chúng ta có đủ quyền-lực khiến người ta cải ác-tùng thiện, và đem họ trở về cùng Đức Chúa Trời không cần hành-động của Đức Thánh-Linh thì thật là một sự kiêu-ngạo bá-vơ vô-căn-cứ! Nếu thật chúng ta có tâm-tình khiêm-nhượng thì chẳng bao giờ chúng ta lại dám đường-đột xông vào chiến-trận cho đến khi Cứu - Chúa Vạn - quân đã mặc tất cả quyền-phép vào cho chúng ta và hạ lệnh cùng chúng ta rằng: «Hãy xông vào trận-tuyến đi!» Người Mục-sư Truyền-đạo mà coi thường sự cầu-nguyện nhiều chắc-chắn là người rất hốt-lược và cầu-thả trong chức-vụ mình. Người ấy chưa hiểu sự kêu-gọi mình. Người đã không thể trắc-định chân-giá của linh-hồn và cũng chưa ý-thức chính-nghĩa của cõi đời đời. Người ấy chẳng qua là một công-chức không hơn không kém, sở-dĩ bước chân vào «nghề giảng đạo» chẳng qua là để mưu-sinh, hoặc chỉ là một anh chàng giả-hình khả-ố, ưa - chuộng sự khen-ngợi của loài người mà chẳng

(Coi tiếp trang 12)



Trường KINH-THÁNH TÍN-LÀNH ĐÀ-NẰNG

LỄ-THẬT TƯƠNG-QUAN VỚI SỰ TỰ-DO

(Bài giảng về Lễ Tốt - nghiệp niên - khóa 1955 - 56
vào Chúa-nhật 22-4-1956 do Giáo-sĩ PAUL E. CARLSON)

Hôm nay là ngày mà cả triệu người đương đề ý đến vấn-đề «tự-do», nào theo phương - diện chính - trị hoặc phương-diện tin-nguỡng. Còn các tôn-giáo cùng các nhà bác-học thực-nghiệm đều chủ-trương rằng họ cố-gắng tìm-tòi lễ-thật.

Muốn giải-quyết vấn-đề «Lễ-thật đối với sự tự-do» thì ta phải căn-cứ vào môn học nào? Có phải ta nên nghiên-cứu triết-lý và chính-trị học cho cạn-lẽ chẳng? Xin đáp: Không cần. Nhà viết sử-học cho hay chẳng có hệ-thống chính-trị nào mà loài người chưa thí-nghiệm, mà hôm nay về vấn-đề ấy các nước vẫn bất đồng ý. Còn về lễ-thật thì nhà triết-học có biết bao nhiêu ý-kiến phản-đối với nhau. Vậy thì, muốn hiểu-thấu về vấn-đề «Lễ-thật đối với sự tự-do» thiết-tưởng chỉ có thể căn-cứ vào một nguồn mà thôi, một nguồn chẳng cậy những ý-niệm ước-đoán của loài người, bèn là dạy lễ-thật một cách quả-quyết tuyệt-đối vậy.

Nguồn đó là gì? Là Kinh-thánh, Tân-cựu Ước, gồm 66 quyển mà chỉ có một Đại Trước-giả mà thôi, là Đức Thánh-Linh, tức là Ngôi thứ Ba của Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Chúng ta phải dùng Kinh-thánh làm thước ngọc khuôn vàng về những lẽ đạo quan-hệ đến loài người, hoặc thuộc về phương-diện quá-khứ, hiện-tại hay là tương-lai. Kinh-thánh đã được phiên-dịch ra hơn một ngàn thứ tiếng rồi, đến nỗi trong các nước văn-minh có sự tự-do tin-nguỡng thì người ta có thể và nên xem Kinh-

thánh, là Lời của Đức Chúa Trời được vững-lập đời đời trên trời.

Xưa kia, khi thánh Phi-e-rơ bởi sự hà-hơi của Đức Thánh-Linh đã chép về sự cứu-rỗi thì kết-luận như sau này: «Về sự cứu-rỗi đó các tiên-tri, là kẻ đã dự-ngôn về ân-điễn sẽ đến cho anh em đều đã tìm-tòi tra-xét kỹ-càng...» Động-từ «tìm-tòi tra-xét» theo nguyên-văn là một động-từ rất mạnh, tỏ ra cường-chí. Phi-e-rơ chép thêm rằng: «Các thiên-sứ cũng ước-ao xem rõ những điều ấy...» Ý-niệm tiềm-tàng trong chữ đó là các thiên-sứ rất ước-mong xem Lời Kinh-thánh để học cách tường-tận. Ta có thể đoán rằng các thiên-sứ là sinh-viên rất siêng-năng học Lời của Đức Chúa Trời; và chúng ta ai ai cũng nên noi gương của họ.

Kinh-thánh gồm có 66 quyển chia ra 1189 đoạn, có hơn 31.000 câu. Mục-đích của Trường Kinh-thánh là học cho biết nội-dung của Kinh-thánh; nhưng, với số câu nhiều như thế nếu muốn biết nội-dung thì phải theo lối «Lấy vạn sự suy nhứt sự.» Ta có thể tưởng-tượng Kinh - thánh như một hình tam-giác bằng chữ; ở dưới thì lớn, ở trên thì nhỏ. Nội-dung của Kinh-thánh có thể gồm trong phạm-vi của bốn chữ, hoặc là ba, hai, hoặc chỉ là một chữ mà thôi. Bốn danh-từ tỏ ra nội-dung của Kinh-thánh là ĐỨC CHÚA TRỜI, LOÀI NGƯỜI, TỘI-LỖI, SỰ CỨU-RÖI. Ba chữ là SỰ XUNG CÔNG-NHĨA, SỰ NÊN-THÁNH, SỰ ĐƯỢC VINH-HIỂN; hai chữ là AN-ĐIỄN, HIỂN-VINH; còn một chữ là JESUS.

Đến chữ « Jêsus » đó thì chúng ta đã đến gần sự giải-quyết vấn-đề ta đang luận đến đây. Kinh - thánh có câu, «...y theo lẽ-thật trong Jêsus...» Lẽ-thật là gì? Ta có thể định-nghĩa chữ đó được không? Thiết-tưởng là một điều ta không thể lấy con mắt xác-thịt mà xem thấy được. Chúa Jêsus đã tuyên-bố rằng, «Ta là lẽ-thật», nhưng lúc Ngài đứng trước tòa - án của Bôn-xơ Phi-lát thì ông ấy vừa nhìn Ngài vừa hỏi: «Lẽ-thật là gì?»

Điều gì ta có thể biết về lẽ-thật thì căn-cứ vào Kinh - thánh, là một sách đã bị vô-số hiềm-tượng, nhưng cứ ẩn-loát và lưu-thông trong thế-gian. Ta cũng thấy ảnh-hưởng của Kinh-thánh trong những hiến - pháp và tư - pháp trong thế-gian. Bởi có đó ta có thể đoán rằng, chỉ quyền-trượng của Chúa thật là chí-công, cầm cân nảy mực một ly một hào không hề sai chạy. Vậy, tôi sẽ viện-dẫn Lời Chúa khi luận về vấn-đề này.

Nói về lẽ-thật thì có một câu Kinh-thánh mà tôi muốn nhấn-mạnh. Chúa có phán rằng «...Hễ ai thuộc về lẽ-thật đều nghe tiếng.» Ngài cũng đã phán: «Ta là lẽ-thật...» Chúng tôi, là người đã tin Chúa rồi đều hoàn-toàn nhận câu đó. Ta biết rằng, «trong Ngài đã giấu kín mọi của báu về sự khôn-ngoaan tri-thức.» Chúng ta cả gan mà tuyên-bố rằng Đức Chúa Jêsus-Christ là lẽ-thật theo nhiều phương-diện; nào là đối với loài người, với Đức Chúa Trời, với tội-lỗi, với lai-thế, với sự cứu - rỗi. Ngài cũng là lẽ-thật đối với sự tự-do thật, vì một đặc-sắc của lẽ-thật là nó có quyền buông-tha chúng ta.

LỄ-THẬT, TỨC LÀ JÊSUS-CHRIST :

JÊSUS-CHRIST TỨC LÀ LỄ-THẬT.

Trước hết Ngài là lẽ-thật đối với loài người. Nhà sanh - vật - học chủ-trương rằng sự sống do một tế-bào vi-tiêu chứa nguyên-nhân sự sống. Còn Kinh - thánh thì dùng chữ đơn - giản thông-thường mà luận về cuộc sáng-tạo thiên-địa và loài người; chớ không phải như khoa-học ảo - huyền không rõ kia. Xem Sáng 1: 1; 2: 7. Tân-ước

thêm câu rằng, «... chỉ có một Đấng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, là Christ - Jêsus, cũng là người...» Ngài là Chúa, ; Ngài cũng là người. Nhân-tánh của Jêsus-Christ tỏ ra loài người là cái điểm cùng tốt, toàn-vẹn vô-song của cuộc tạo-hóa. Lẽ-thật này buông-tha chúng ta khỏi thái-độ khinh-rẻ phẩm-giá loài người như theo chủ-nghĩa cộng-sản kia.

Jêsus-Christ cũng là lẽ-thật về Đức Chúa Trời. Có người tự - xưng là đạt-nhơn triết-sĩ mà vốn tối-tâm không rõ Đức Chúa Trời là thế nào. Jêsus-Christ đã phán rằng, «Ta với Cha là một» và rằng «Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha.» Trong cả thế-gian có giáo-chủ nào khác dám tự-xưng như thế chẳng? Lẽ-thật này buông-tha chúng ta khỏi tà-giáo của phiếm-thần-luận và đa-thần chủ-nghĩa.

Mà Jêsus-Christ cũng là lẽ-thật đối với tội-lỗi. Đức Không-Tử có than rằng, «Thêm cho tôi vài tuổi nữa, để học kinh-dịch ngõ khỏi có lỗi lớn.» Trong các đời ám-thế có người rán khắc-khổ đặng diệt-trừ tình-dục, để nhờ sự ép-xác khổ thân mà phá-hủy tội trong nó. Ôi ! Tội-lỗi loài người có thể cao tận trời, sâu tận biển ; có ảnh-hưởng rất xa trong thế-gian. Hôm nay tại Liên-hiệp-Quốc có chừng bảy-mươi-lăm đại-biểu của các nước đang nhóm với mục-đích là đem sự hòa-bình cho thế-giới. Có lẽ họ sẽ đồng-thình ứng-dụng cho một số người đặc-biệt một câu Kinh-thánh mà rằng : «... Chơn họ lạnh-lẽ làm đồ huyết, Nẻo họ rất những sự hủy-diệt khổ-nạn...» Đáng tiếc thay ! Điều họ đã quên là câu đó chẳng nói riêng về một dân nào, chủng nào, bèn là diễn-tả tánh hủ-bại phổ-thông của cả nhơn-loại. Câu tiếp theo có chép rằng, «Đường bình-an họ chẳng hề biết.»

Thiết-tưởng các chánh-khách danh-tiếng phải lấy làm buồn và thất-vọng khi xem sử-ký của thế-giới ; trong đó có chép rằng từ 600 năm trước Christ cho đến nay đã có hơn 18,000 cuộc chiến tranh rồi. Thật, «Đường bình-an họ chẳng hề biết.» Đức Chúa Trời là Đấng vô-sở bất-tri, vô-sở bất-tại ; Ngài đã

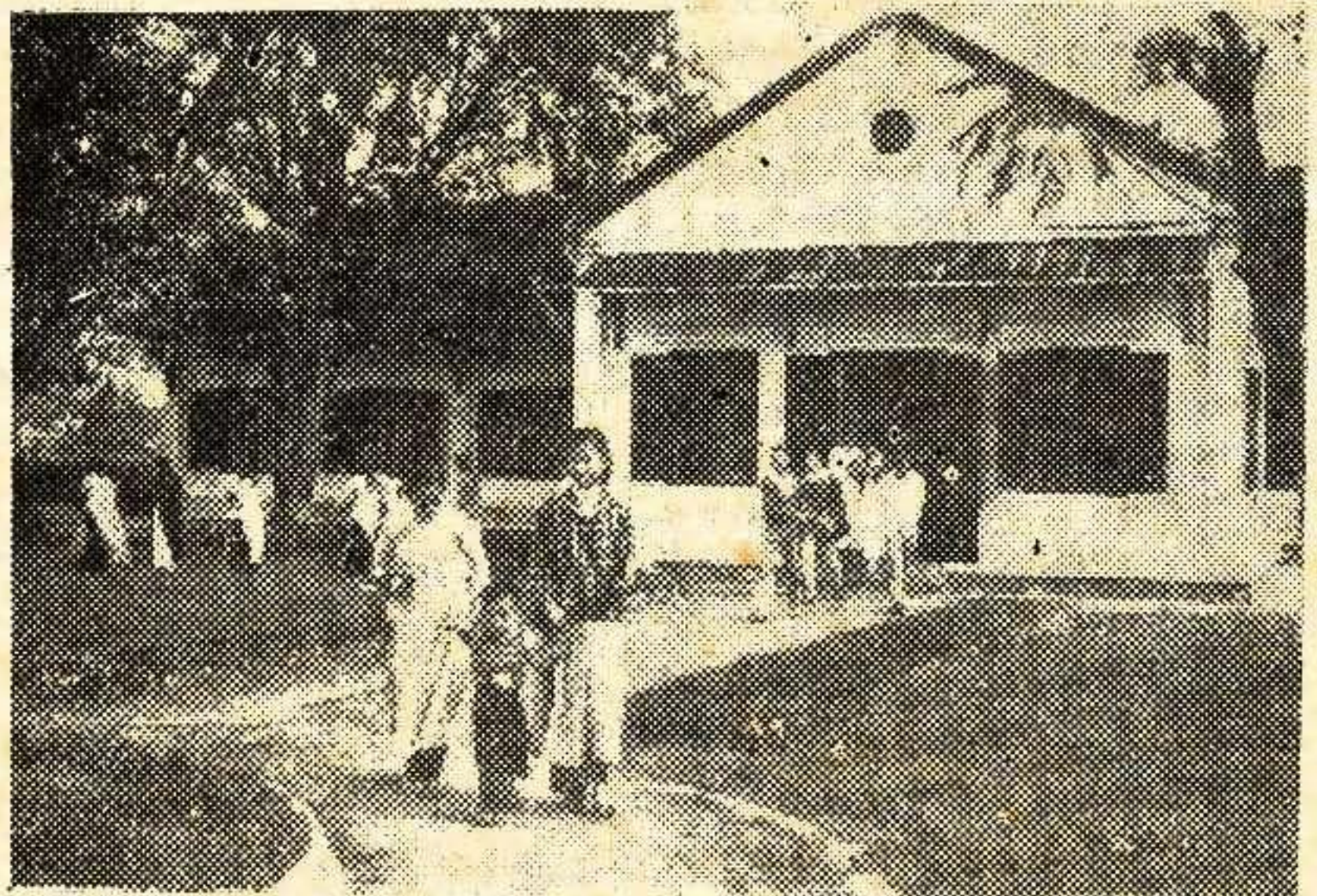
mục-kích tất cả mọi cuộc chiến-tranh đó. Về lý-do và nguyên-nhân của những giặc-giã ấy Ngài có luận đến trong thư Giacô 4 ; 1, 2. Nói tắt một lời, nguyên-nhân của chiến-tranh, tức là tội-lỗi. Vấn-đề tội-lỗi được dứt-khoát lúc Jê-sus-Christ phán rằng: « Khi Thánh-Linh đến sẽ thuyết-phục thế-gian về tội-lỗi, về sự công-nghĩa và về sự xét-đoán; về tội-lỗi vì họ không tin ta... » Lẽ-thật này há không buông-tha chúng ta khỏi những ý-niệm sai-lầm ư ?

Jê-sus-Christ là lẽ-thật về cõi lai-thế nữa. Lai-sanh có thực-tại không ? Tôi biết rằng số người bài-xích lẽ-đạo này cũng nhiều. Có nhà vô-thần khua môi múa mồm suốt đời ; nhưng đến khi lưỡi-hái của Tử-thần đưa kẻ cồ thì ngậm-ngùi tưởng đến linh-hồn. Còn xem qua tác-phẩm của nhà triết-lý thì khám-phá ra rằng họ quả - quyết thân-thể với linh - hồn sẽ còn có dịp trùng-phùng hội-ngộ nữa, nhưng chẳng một ai nói đích-xác được. Ôi ! Ta xây khối những người đó mà nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời thì lòng được yên - ủi là dường nào. Jê-sus - Christ phán rằng: « Ta là sự sống lại và sự sống », và rằng « Còn ít lâu nữa, thế-gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người thấy ta, vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. » Lẽ-thật này có thể buông-tha chúng ta khỏi ý-niệm không nhứt-định của sự luân-hồi, mà an-ủi chúng ta vô-cùng.

Có một lẽ-đạo quan-hệ đến lai-thế, là sự cứu-rỗi ; và đây Jê-sus-Christ cũng là lẽ-thật trọn-vẹn. Loài người đã đắm chìm trong bể dị-đoan mê-hoặc, lưu-lạc trong rừng tà-đạo. Họ rất cần một quyền siêu-phàm để cứu họ, và quyền đó duy tìm được trong Tin-Lành của Jê-sus-Christ vậy. Năng-lực vô-đối của đạo Christ tại đâu ? Chẳng tại luân-lý cao-siêu hay là triết-lý thuần-túy ; cũng chẳng tại trí-thức tuyệt-trần hay là bác-ái cực-điểm, bèn là tại lẽ-thật *Christ chết*

và sống lại đó thôi. Xin đọc lời xác-định của Đức Chúa Trời trong sách La-mã 3 : 21-26. HA-LÊ-LU-GIA ! Người Truyền-đạo căn-cứ vào lời đó cả-gan tuyên-bố rằng, chẳng bởi Jê-sus-Christ thì chẳng ai được đến cùng Cha. Xem Công 4 : 12.

Sau hết, Jê-sus-Christ là lẽ-thật về sự tự-do thật. Nếu muốn định-nghĩa tự-do thật thì phải căn-cứ vào Lời của Đức Chúa Trời. Sách Giăng 8 : 32-34 minh-giải rằng xiềng-xích đáng ghê sợ hơn hết là xiềng của tình - dục mình. Tôi không ngại mà nói rằng, kẻ nào, dân nào, dẫu đã được tự-do về phương-diện chính-trị rồi, mà vẫn còn làm tôi-mọi cho tội-lỗi



Học-sanh ở trong lớp học đi ra

thì chưa nếm biết sự tự-do thật, mà Chúa nói đến đây. Cảm ơn Chúa, Ngài là lẽ-thật về sự tự-do thật, vì Ngài đã phán rằng, « Nếu Con buông-tha các người thì các người được tự-do thật. » Kinh-thánh làm chứng và chúng tôi cũng từng-trải đều này : « Nếu ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người dựng nên mới... » Vậy, há không phải là được hoàn-toàn buông-tha để mà được sự tự-do thật chăng ?

Sáu điều chép trên chứng-thực rằng Jê-sus-Christ là lẽ-thật. Đó là nội-dung của Kinh-thánh trong một chữ : chữ đó là JÊSUS.

Tại Trường Kinh-Thánh các sanh-viên nam, nữ có hân-hạnh học lời bửu-huấn trong Kinh-Thánh. Những thật-sự

mới kể ra về Jêsus-Christ thì họ, cũng như mọi con-cái của Chúa đều thừa-nhận cả. Chúng ta lấy làm vui mà làm chứng rằng đạo Christ có thể khiến cho mình thoát-ly sự chuyên-chế tàn-bạo của tội-lỗi. Hay là nói cách khác, chúng ta tự xưng mình có *lẽ-thật*. Nếu có thì có có lớn cảm-tạ và ngợi-khen Đức Chúa Trời, vì đó là một đặc-ân không thể kể cho xiết được. Nhưng, tôi xin nhắc một điều này: «Người nào có *lẽ-thật* buộc phải làm một trong hai điều: hoặc phải bỏ hẳn *lẽ-thật* ấy hoặc phải trao nó cho kẻ khác; chớ không có có phép khăng-khăng giữ riêng cho mình.» Câu đó thâm-thuý dường nào!

Phía trong bìa Kinh-Thánh tiếng Anh của tôi có biên một câu tỏ ra thái-độ xứng-đáng đối với Lời của Đức Chúa Trời: «Hãy *hiều biết* Kinh-Thánh ở trong lòng; hãy *tỏ ra* Kinh-thánh trong đời sống; hãy *giao* Kinh-Thánh trong thế-gian.» Phần chót đó là lý-do cao-siêu của sự sống, động và tồn-tại của chúng ta tất cả.

Nguyên-vọng gieo Kinh-thánh ra trong thế-gian rất xứng-đáng, nhưng thực-hành không phải là dễ đâu. Chúng ta sẽ lấy làm ngạc-nhiên mà khám-phá rằng *lẽ-thật* mà chúng ta quý-trọng đó thì thế-gian thừa-nhận rất chậm. Sở-dĩ họ không nhận sứ-mạng của chúng ta là vì họ có thái-độ như ông Thô-ma xưa kia, đã chép trong Kinh-thánh rằng, «Nếu tôi không thấy dấu - đinh trong bàn tay Ngài, để ngón tay vào chỗ dấu đinh... thì tôi hẳn chẳng tin.» Tổng-cộng nhân-số của thế-gian gần hai ngàn rưỡi triệu người. Những người đó có biết là bao nhiêu tên riêng; nhưng nếu muốn lấy một tên đặt chung cho cả hơn-loại thì thiết-tưởng tên đó là Thô-ma, vì đại đa-số người ta đều có đặc-tánh như Thô-ma, tức là «hẳn chẳng tin» vậy. Thô-ma không cần chứng có gì Chúa đã bị đóng đinh; điều ông đòi-hỏi là chứng-cớ Ngài đã sống lại. Cũng vậy, những Thô-ma hiện-tại đòi-hỏi nơi chúng ta những dấu tỏ ra Christ đương sống trong chúng ta. Đại mục-đích của *lẽ-thật* là thuyết-phục những Thô-ma

của năm 1956. Vậy, ta phải lấy cách nào mà thuyết-phục họ? Rõ-ràng là bằng cách cho họ xem dấu đinh đó thôi.

Mà dấu đinh của thập-tự-giá thế nào? Có nhà thần-học trừ-danh luận như vậy:

«Ngày nay những dấu đinh thật của thập-tự-giá được minh-xác bởi những hành-động và quyết-định của chúng ta đóng xuyên qua người tư-kỷ. Khi chúng ta tự - nguyện từ - chối mình vì lòng thương-yêu kẻ không chút yêu thương ta, khi chúng ta phải chịu lao-khổ và nhịn-nhục để hiểu biết những người chẳng có chút cảm-tình nào với ta; khi chúng ta từ bỏ sự sung-túc, tư-lợi hay thanh-danh về kẻ vong-ân và gian-ác, đó là lúc chúng ta khởi nhận được những dấu-hiệu giống như Đấng xưa đã bị đóng đinh. Vấn-đề tối-hậu để xét-nghiệm công-việc của chúng ta đối với kẻ khác là: Công-việc ấy có mang dấu in hiển-nhiên của mũi đinh không? Vì ngoài sự hi-sinh ra thì không có gì là kết-quả thực-tế cả. Sự hi-sinh thật-sự được thành-tựu không cần phải quảng-cáo âm-ỹ. Sự tuyệt-đối quên mình và sự hi-sinh có thể ẩn-náu ở tại cung-điện cũng như tại túp lều tranh. Dấu đinh không thể thường thường hiển-nhiên ở bàn tay người giàu có sang trọng, dấu vậy thì Đức Chúa Trời vẫn thấy được. Thật là hạnh-phước cho chúng ta nếu ít nhất Đức Chúa Trời thấy được dấu đinh ấy. Nhưng, khốn-nạn thay cho ta, nếu chúng ta rút lui, từ-khước sự chối mình khó-khăn và sâu-sắc này, là điều mà Đấng Christ đang ấn-tượng trên lương-tâm chúng ta.»

Định-nghĩa dấu đinh như thế rất quan-hệ đến kẻ mong hầu-việc Chúa. Có hai cách giảng Tin-lành: một là chúng ta có thể yêu-cầu thính-quan của người ta, và hai là yêu-cầu đến thị-quan của họ. Nhà buôn muốn quảng-cáo về món hàng nào thì dùng cả vô-tuyến truyền-thanh lẫn vô-tuyến truyền-hình. Cũng vậy, nếu chúng ta mong quảng-cáo về *lẽ-thật* trong Jêsus thì phải dùng hai cách đó theo lối thuộc-linh. Chúng ta ai nấy đều muốn gieo ra *lẽ-thật* trong thế-gian; nhưng, thế-gian sẽ đòi được

một điều-kiện thì họ mới tin, ấy là họ muốn thấy chúng ta «tổ Kinh - thánh ra trong đời sống» trước đã. Thế-gian vẫn đầy tư - tâm, dầu vậy thế-gian chẳng hề nhận-lãnh một tôn-giáo ich-kỷ đâu. Họ đã hiểu về Jêsus để nhìn - biết hình - ảnh của Ngài trong tin - đồ nào xưng rằng, «Chúa sống trong tôi». Họ vẫn đòi hỏi một chứng-cớ hiển-nhiên. Họ sẽ xem kỹ-lưỡng những người muốn thuyết-phục họ về lẽ-thật trong Jêsus mà nói rằng, «Nếu tôi không thấy dấu đinh trong anh, trong chị, thì tôi hẳn chẳng tin.»

Dấu đinh! Dấu đinh! Phương - pháp vô-song để rao-giảng Tin - lành.

Người nào có dấu đinh tức là có tài hùng-biến rồi. Kết-quả xác - đáng của bài giảng dấu đinh đối với Thô-ma đã thuyết - phục ông ấy chẳng? Cố-nhiên là có, vì đã khiến cho ông từ địa-vị nghi-ngờ qua địa-vị quyết tin. Khi thấy dấu đinh rồi thì ông kêu lên rằng, «Ô Chúa tôi, và Đức Chúa Trời tôi.» Tôi tin chắc rằng đối với những Thô - ma hiện-tại thì bài giảng bằng dấu đinh cũng linh-nghiệm như thế. Nguyên Chúa khiến cho chúng ta mọi người đều biết cách tỏ ra dấu đinh trong đời sống mình, nhờ đó mong thuyết - phục nhiều người về lẽ-thật, là JÊSUS.

TIN-TỨC TRƯỜNG KINH-THÁNH

HOAN-NGHÊNH ĐỒNG-LAO MỚI:

Ông Mục-sư Đoàn-văn-Miêng đã được các Ban Trị-sự xác-định lại, cử ra sung chức Giáo-sư tại Trường Kinh-thánh vào niên- khóa 1956-57. Cuối tháng VI D. L. 1956 ông bà và quý-quyển từ-giã Hội-thánh Long-xuyên (Nam-Việt) ra Đà-nẵng (Tourane) để nhận chức-vụ mới. Bản Trường rất hoan-ngheh ông bà và quý-quyển. Xin toàn thể con cái của Chúa gần xa cầu-nguyện đặc biệt, hầu Chúa dùng ông mà thêm ơn trên Nhà Trường từ nay càng dồi-dào hơn.

— T. K. T.

GÓP PHẦN BÓN GỐC

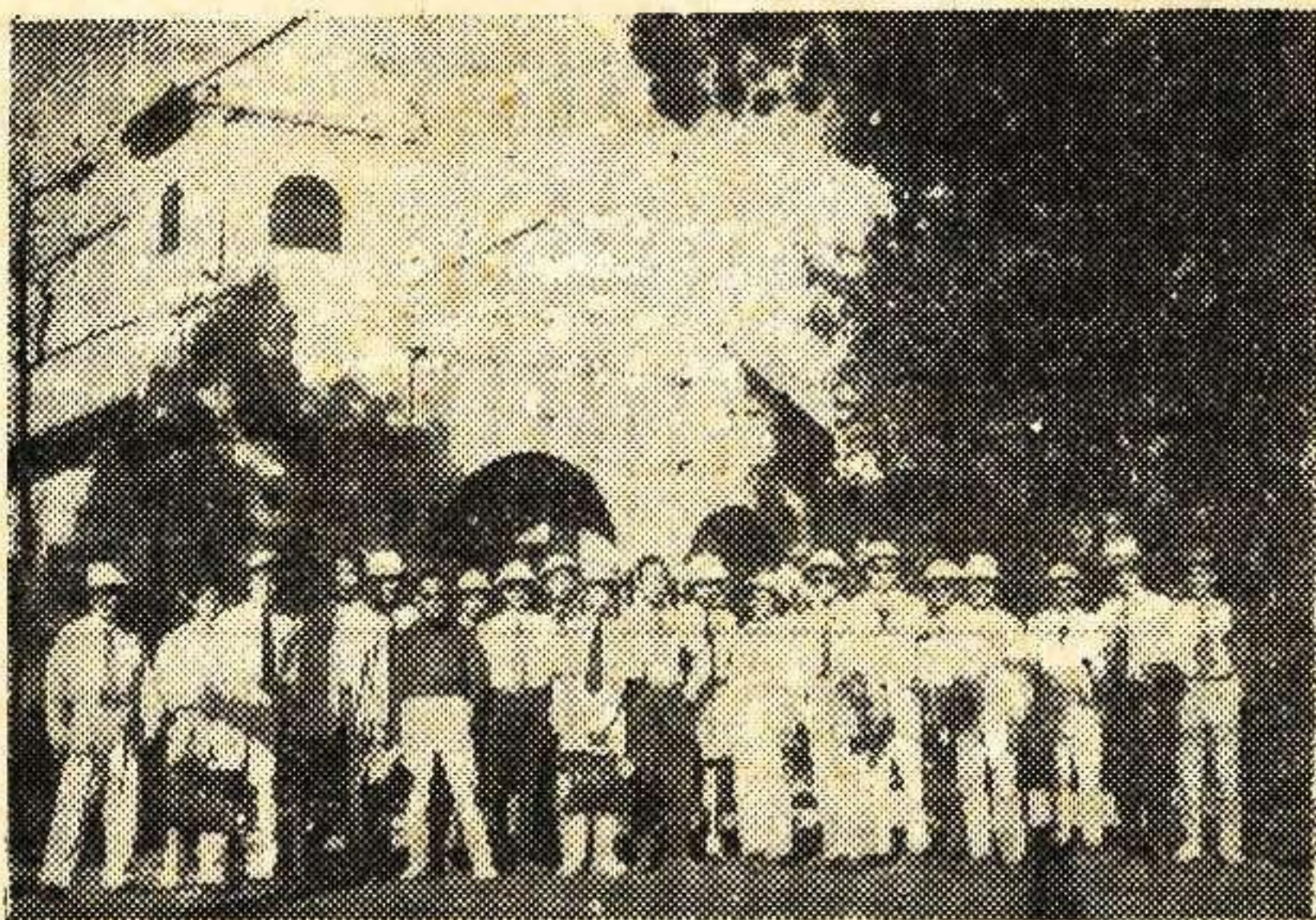
Rất cảm tạ các qui ông bà hảo-tâm quyên-trợ Trường Kinh - thánh: Bà Thiện ở Saigon 1.000\$00, Bà Trần-ngọc-Bản ở Sài-gon 200\$00, Các ông bà ở Hội-thánh Ninh-hòa: Ông Nguyễn-Chấn 100\$00, Ông Võ-Hàn 50\$00, Ông Võ-Chung 20\$00, Ông Lê-Sở 30\$00, Ô. Nguyễn-H-Hải 20\$00, Bà Nguyễn-thị-Xin 20\$00, và Bà Mục - sư Nguyễn-châu-Thông 60\$00 (Tính đến ngày 31-5-1956).

— Ban Giáo-viên.

THÔNG-CÁO CẦN-THIỆT

Cây ơn Chúa, của Nhà Trường quyết cứ mở rộng trong khóa học tới (1956-57). Dự định sẽ khai-giảng vào đầu tháng IX D.L. 1956. Ngày giờ nhất-định sẽ ấn-định sau. Xin toàn thể con cái của Chúa khắp nước cầu-nguyện đặc-biệt, nhất là xin các tòi-tớ của Chúa khắp Hội-thánh Ngài cổ-võ và khuyến-khích nhiều người quyên-trợ nhà Trường, nhất là thúc-giục nhiều thanh-niên nam nữ dăng mình đi học lời Chúa. Kíp gởi thư ra nhà Trường để xin ĐƠN XIN HỌC, và cho biết mọi tình-hình.

Vì nhiều Hội-thánh chưa dự phần quyên-trợ nhà Trường trong khóa-học



Học-sanh đi chứng-dạo mỗi sáng thứ bảy

1955-56 rồi, nên cuối tháng IV, 1956 ngân-quĩ nhà Trường còn thiếu lại hết hơn **TÁM NGÀN ĐỒNG BẠC**. Mong Chúa ban ơn nhiều nhà hảo-tâm và các Hội-thánh chưa quyền-trợ vui lòng giúp cho đề trang trải số thiếu nói trên.

Cũng mong có nhiều người vui lòng gởi tiền nuôi một học-sanh hoặc nửa học-sanh hằng tháng như khóa vừa qua ông bà Võ-ngọc-Kỳ và ông bà Võ-văn-Thận ở Đà-nẵng cùng một nhà hảo-tâm

đều gởi mỗi tháng 600\$00, và ông bà Dương-Thạnh Phong-thử gởi mỗi tháng 300\$ để nuôi một hoặc nửa học-sanh (Ông bà Võ-văn-Thận gởi một lần cho cả khóa 5.000\$00). Khóa tới này ông bà Mục-sur Duy-cách-Lâm cũng đã dự gởi 5.000\$00 để nuôi một học-sanh. Xin nhiều ông bà vui dỗi gót các phương-danh nói trên. Chúng tôi rất hoan-nghênh và sẵn-sàng tiếp nhận với tấm lòng rất biết ơn. — Ban Giáo-viên.

Thông-Cáo Của Tổng-Liên-Hội

Hội-đồng Tổng-liên-hội lần thứ XXIV sẽ họp tại Giảng-đường Đà-nẵng (Tourane) từ ngày 1 đến ngày 5 tháng VIII D. L. năm 1956. Đã có thơ thông-cáo đến các Hội-thánh, và chương-trình cũng gởi tiếp theo. Xin các tòi-tớ của Chúa và toàn thể con-cái của Ngài đặc-biệt chú-ý mà cầu-nguyện thiết-tha, xin Chúa mở cửa mọi bề cách đây ơn, và ban nhiều cơn mưa dào thuộc-linh trên Hội-đồng.

Cũng xin toàn thể tòi-tớ của Chúa và con-cái của Ngài đều chuẩn-bị chu-đáo mọi sự để đến dự Hội-đồng cách có ơn. Xin nhớ gởi các đề-nghị và danh-sách Đại-biểu chánh-thức đến trước theo như điều-lệ đã qui-định. Nhất là DANH-SÁCH ĐẠI-BIỂU CHÁNH-THỨC xin gởi hai ba ngày trước để kịp cho in phát tại Hội-đồng hầu tiện dùng chung.

Xin các con-cái của Chúa rộng lòng quyền-trợ khá chẳng những đủ số giúp Hội-đồng theo như thơ của Ban Trị sự T. L. H. đã xin quyền-trợ, mà cũng đủ

giúp cả lộ-phí và chi-phí đi và về cho mỗi Đại-biểu của Hội-thánh chỗ mình. Bởi lần này không thể lo tổ-chức tập-thể mọi khoản, nên Hội-thánh nào cũng phải lo tự-lý tự-túc cho Đại-biểu của Hội-thánh chỗ mình.

Ban Trị-sự Tổng-liên-hội cũng đã nhờ Hội-thánh Đà-nẵng giúp tiếp các tín-đồ ở xa đến dự Hội-đồng có chỗ tạm-trú trong kỳ Hội-đồng. Còn các Đại-biểu chánh-thức thì nhờ Nhà Trường Kinh-thánh tiếp trú. Song vì chỗ ở trong nhà Trường có hạn, nên Nhà Trường chắc-chắn không thể tiếp ai tạm trú trong Trường trừ ra các Đại-biểu chánh-thức. Vậy, xin các quí Mục-sur Truyền-đạo cùng các con-cái của Chúa vì sự ích-lợi cần-thiết và chung, đừng đưa ai hoặc để ai đến xin trú tại trong Trường. Vì chắc-chắn không thể làm vừa lòng ai về điều ấy, e có sự không vui đáng tiếc xảy ra. Xin quả-quyết rằng nhà Trường chỉ tiếp trú các ông Đại-biểu chánh-thức mà thôi. Xin các quí ông bà thấu hiểu và lượng-thứ cho. Đa tạ.

LỜI CHÚA LÀM CHO TÔI ĐƯỢC SỐNG LẠI,
ẤY LÀ SỰ AN-ỦI TÔI TRONG CƠN HOẠN-NẠN



HỎA-LỰU, QUẬN LONG MỸ, SÓC-TRĂNG.

Trải gần 10 năm khói - lửa qua con-cái của Chúa và Hội-thánh Ngài tại chi-hội Hỏa-lựu cũng như hầu hết mọi Hội-thánh khắp nơi đã gặp phải biết bao cảnh tàn-phá hiểm-nguy, nếu không bởi sự gìn-giữ chu-đáo của Chúa Toàn-năng Toàn-ái thì chắc phần đông không còn sống! Cảnh điêu-linh chung như kia đã đành, tủi hơn nữa là Hội-thánh tại Hỏa-lựu lại thêm cảnh buồn « chiến không người chăn », mặc dầu từ năm 1945 về trước tại đây đã có nhiều tôi-tớ của Chúa lần-lượt nối gót hầu việc Ngài, vẫn có nhà thờ tuy cây lá song cũng rộng-rãi, và có mặt gió bằng gạch, con-cái của Chúa hôm sớm gần-gũi cùng thờ-phượng Chúa và nghe lời của Ngài bởi các tôi-tớ Ngài. Song từ năm 1945 về sau gần mười năm bầy chiến đành chịu nổi bơ-vơ ở trong cảnh tàn phá! Dầu vậy, các con chiến của Chúa tại đây không bỏ rơi nơi chuồng yêu-quí, cứ cùng nhóm lại thờ-phượng Chúa, và hằng năm cũng giữ Lễ Kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh dầu là những « Nô-ên khói-lửa. » Trong tình-cảnh ấy, Chúa có dùng tôi-tớ của Ngài ở Hội-thánh Long-mỹ là thầy cô Truyền-đạo Nguyễn-hữu-Thế và con cái của Ngài tại Hội-thánh Long-mỹ cùng hiệp với chúng tôi mà hầu việc Chúa tại Hỏa-lựu đây, cũng có ông cựu Truyền-đạo Ngô-vĩnh-Thạnh hầu việc Chúa với chúng tôi trong hai năm 1948, 1949. Kịp đến năm 1952 Giảng-đường của Chúa tại đây hoàn-toàn bị tàn-phá, chỉ còn những mảnh gỗ vụn ghi lại dấu-vết khốc-hại của bom đạn. Vì thấy cảnh khó còn tiếp diễn nên chúng tôi không thể giữ được số gỗ còn lại, đành phải bán một giá rẻ là một ngàn một bạc. Đứng trong cảnh này chúng tôi liên-cảm đến cảnh khốc-than của Nê-hê-mi xưa! Dầu theo cảnh mà đa số

con-cái Chúa đã tan-tác thất-vọng, song cũng có một số ít Nê-hê-mi thiêng-liêng quyết cùng đứng lên xây-cất lại nhà Chúa. Tuy trong cảnh nghèo-khó mà chúng tôi cũng cậy ơn và quyền của Chúa quyên-trợ một số bạc 3.000\$00, dựng lại một nhà bằng gỗ cây lá trên nền cũ, dài 8 thước rộng 5 thước. Hiện còn thiếu mặt gió, cửa và tòa giảng cũng độ 3.000\$00 nữa. Trong cuộc cất lại giảng-đường này có một điều khiến chúng tôi đều rất cảm-động sâu-xa : một con-cái của Chúa là Cụ Lê-hữu-Điền, tuổi đã 76 mà lòng rất sốt-sắng và hăng-hái đáng nêu gương-mẫu. Cụ thường tỏ rằng xin Chúa cho Cụ dự lo cất xong đền-thờ Chúa rồi Cụ qua đời cũng thỏa. Thân-thể Cụ tuy già-yếu mà tinh-thần Cụ trời hơn thanh-niên ở Hỏa-lựu đây.

Xin toàn thể con-cái của Chúa khắp nơi nhớ đến Hội-thánh Chúa tại nơi chúng tôi mà hằng thiết-tha cầu Chúa ban ơn, cùng tán-trợ chúng tôi về tài-chánh để sớm hoàn-thành công-việc còn lại của nhà Chúa tại đây, để con-cái Chúa vui nhóm lại thờ-phượng Chúa, và rao ơn cứu-rỗi để đem nhiều đồng-bào trở về với Chúa. Chúng tôi xin thành-thật cảm tạ trước.

— Ban trị-sự.

HỘI-THÁNH CẨM-LONG.

Chúa có ban phước trên công-việc Ngài tại Cẩm-long nhiều. Mỗi thứ năm Ban chứng-đạo lần-lượt đi từ xã này đến xã kia làm chứng về ơn cứu-rỗi cho đồng-bào. Trong 2 tháng BA và TƯ vừa qua đã có 15 người ăn-năn tin theo Chúa.

Sự nhóm họp thờ-phượng Chúa hằng tuần cũng đông-đúc, số dâng tự-trị cũng tăng-tiến : lúa mùa tháng BA này được 300 ang, và tiền mỗi tháng gần 400\$00. Chúa-nhật 22-4-1956 có 15 người đã chịu Lễ Báp-têm.

Tại Phụng-sơn, Thịnh-đức, Tân-vinh và Kỳ-hồi có chừng 20 người tin Chúa, thường họp tại Hội-thánh nhánh là Cầm-kê mỗi chiều Chúa-nhật. Hiện số tiền đã tạm xây nhà thờ Cầm-kê còn thiếu 5.515\$00.

Sau 5 năm hầu việc Chúa tại Cầm-long, nay vợ chồng tôi đổi vào hầu việc Chúa tại Cô-nhi-viện Tin-lành ở Nha-trang. Chúng tôi từ-giã Hội-thánh đầy lòng luyến-tiếc. Chúng tôi cảm tạ hai Cụ Giáo-sĩ E. F. IRWIN, cụ Chủ-nhiệm Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện cùng Ban Trị-sự Trung-hạt đã giúp đỡ chức-vụ chúng tôi cũng như Hội-thánh Cầm-long. Xin các quý Cụ và các quý ông bà hằng nhớ đến chức-vụ mới của chúng tôi tại Cô-nhi-viện Tin-lành mà cầu-nguyện nhiều cho Đa-tạ.

Chúng tôi cũng xin thay mặt Hội-thánh Chúa tại Cầm-long mà cảm tạ các quý Cụ các quý ông bà đã quyên-trợ việc xây-cất nhà thờ tại Cầm-kê như sau đây : Cụ Vũ-Tự 500\$00, Cụ Nguyễn-văn-Thân 300\$00. Từ nay gởi thơ cho chúng ôi xin đề Mục-sư Huỳnh-Tiên, Cô-nhi-

viện Tin-lành tại Nha-trang. Đa tạ.

— Mục-sư Huỳnh-Tiên.

TIN MỪNG

✠ Cậu Nhữ-đình-Đạt trưởng-nam của ông bà Nhữ-đình-Chu (do ông bà Trần-ngọc-Bản hiện thuộc-viên Hội-thánh tại Saigon đại-diện) đã đẹp duyên cùng Cô Đoàn-thị Mỹ-Lệ thứ nữ của ông bà Mục-sư Đoàn-văn-Miêng. Hôn-lễ đã cử-hành tại Giảng-đường Long-xuyên vào Chúa-nhật 20-5-1956.

✠ Cậu Nguyễn-văn-Tur trưởng-nam của ông bà Nguyễn-văn-Ty thuộc-viên Hội-thánh tại Đà-nẵng đẹp duyên cùng cô Trần-thị Việt-Hương thứ-nữ của ông bà Trần-quang-Minh thuộc-viên Hội-thánh Tin-lành tại Huế. Hôn-lễ đã cử-hành vào Chúa nhật 20-5-1956.

Bản báo xin trân-trọng mừng các quý hai họ, và chúc các đôi bạn đều cùng hưởng phước trăm năm tươi-đẹp trong ơn Chúa, lập các gia-đình hạnh-phúc đem nhiều vinh-hiển về danh Chúa.

— T. K. B.

SỰ CẦU-NGUYỆN RIÊNG CỦA NGƯỜI TRUYỀN-ĐẠO

(Tiếp theo trang 4)

quan-tâm đến sự khen-ngợi của Đức Chúa Trời. Chắc-chắn người ấy sẽ trở nên một anh chàng nói ba-hoa nông-nôi, chỉ được thiên-hạ ưa-thích hơn hết nơi nào mà người ta coi thường giá-trị của ân-diễn hơn hết, bất quá như một vở-kịch rỗng-tuếch lại được người ta say-mê hơn hết. Người chẳng có thể nào trở nên một trong số những người cày sâu cuốc bẫm và gặt hái dồi-dào. Người chỉ là một anh chàng đi cà-rồn gặp đâu hay đó chớ chẳng phải là một người chỉ chuyên làm việc. Người chỉ khoác danh một nhà Truyền - đạo để sống nhưng kỳ thực là chết. Trong đời sống của người, người chỉ bước đi cách khập-khễnh như Châm-ngôn 26 : 7 chép : « Ông chơn người què đòng-đưa vô-dụng », vì hai ống chơn người bị so-le mất, sự cầu-nguyện thì lại ngắn hơn sự giảng-luận...

Ôi, chỉ vì chúng ta bỏ-thờ lơ-lửng trong sự cầu-nguyện mà chúng ta đã mất biết bao phước-hạnh, và nào ai trong vòng chúng ta biết rằng mình quá ư nghèo nàn nếu đem so-sánh với sự giàu-có mà đáng lẽ chúng ta đã được hưởng nếu chúng ta cứ sống mỗi ngày càng gần-gũi với Chúa hơn trong sự cầu-nguyện. Thôi, những sự than-tiếc ước-đoán chỉ là vô-ích, nhưng một sự quyết-định nhiệt-thành hối - cải thật muôn phần ích-lợi hơn. Không phải chúng ta chỉ *né*n cầu-nguyện nhiều hơn, mà là *phải* cầu-nguyện nhiều hơn. Giờ đây sự-kiện chính là, bí-quyết của sự kết-quả mỹ-mãn trong chức - vụ là ở trong sự « đến gần ngôi thi-ân. »

— THIÊN - DÂN

Trích-dịch báo « The Overcomer »
số tháng 1 năm 1956.

MẤY VẦN THƠ**CẢM - TÁC**

Hôm nay tôi viết vì cảm-xúc,
 Lòng hân-hoan ngâm khúc thi-ca.
 Bấy lâu tôi vẫn dần-dà,
 Ngại-ngùng nỗi mùa riu qua mặt thơ.

Hôm nay tôi viết vì nợ thương-yêu,
 Tổ nỗi lòng thủy-triều dâng cao.
 Ôi ! miệng vui hát những câu :
 « Cứu-Chúa quyền-năng màu-nhiệm vô-song.

Hôm nay viết nhờ dòng thiêng tủa,
 Làm sáng danh Cứu-Chúa muôn nơi.
 Cố lên ta gắng bạn ơi.
 Rao danh Đấng Christ vớt người linh-định,
 Hôm nay viết mẫu tình thương lớn,
 Ngày xưa kia đau-đớn vì ai ?
 Để rồi Chúa chịu đắng-cay.
 Đem cho nhân-loại một ngày vinh-quang.

Hôm nay viết chữa-chan hi-vọng,
 Bạn cùng tôi anh-đứng hiên-ngang,
 Đem Tin-lành khắp nhân-gian,
TIN-LÀNH quyền-phép dội vang lòng người.

Hôm nay tôi viết vì cảm-xúc,
 Nguồn hi-vọng giục thúc tâm-linh ;
 Trông ơn thiêng chốn Vĩnh-sanh,
 Ta cùng khen-ngợi, lòng thành tạc ghi.

HỘI - THÁNH NÚI - SẬP

Đây, Hội-thánh Núi-sập,
 Canh bên sườn núi dài.
 Nhà ba gian gạch ngói,
 Cao-ráo đẹp-để thay.

Đây, Hội-thánh Núi-sập,
 Là cả những cửa công.
 Bao bàn tay xây dựng,
 Mỗi ngày nay thỏa lòng,

Đây, Hội-thánh Núi-sập,
 Tin-đồng đôi gia-đình ;
 Nhưng vui-vẻ chất-phác,
 Hết lòng tin Chúa mình,

Đây, Hội-thánh Núi-sập,
 Nơi hạnh-phúc Chúa ban,
 Cố lên nữa lòe sáng,
 Đây ân-tử muôn vắn.

Đây, Hội-thánh Núi-sập,
 Xung-quanh toàn đá cây ;
 Xanh rì dãy đồi lớn,
 San-sát giữa trời mây.

Đây, Hội-thánh Núi-sập,
 Nhờ Chúa lập một nền,
 Vững chắc trong tin-cậy,
 Dù cảnh buồn đang lên.



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



HỘI - ĐỒNG TRUYỀN - GIÁO TIN - LÀNH MIỀN NAM CAO-NGUYỄN

NHÓM TẠI BAN-MÊ-THUỘT

Đoàn Truyền-giáo Tin-lành Việt-nam được Chúa kêu-gọi dâng mình đặc-biệt lên các vùng Thượng-du để truyền Tin-lành. Đoàn đã được thành-lập từ năm 1942 tại Hội-đồng Tổng-liên-Hội nhóm tại Đà-nẵng. Từ đó bởi ơn Chúa Đoàn đã hoạt-động được trên một số vùng núi của nước Việt-nam kể cả vùng Thượng-du Bắc-Việt. Nhưng từ ngày chiến-tranh bùng nổ thì phạm-vi hoạt-động lùi vào các vùng Thượng-du miền Nam.

Tạ ơn thương-xót của Chúa, Ngài đã dùng Đoàn dấn-đem nhiều tội-nhơn Thượng-du về cho Ngài, nên công-việc càng ngày thấy có phần bề-bộn. Vì vậy, Đoàn đã qui-định phải có Hội-đồng để nghiên-cứu lại công-việc và nhờ ơn Chúa vạch chương-trình tiến-hành mới. Mỗi lần địa-điểm nhóm lại thay đổi thì năm nay đến lượt gặp nhau tại Ban-mê-thuột một căn-cứ Truyền-giáo quan-trọng của miền Cao-nguyên Trung - Việt. Một cách chính-thức và đông đủ thì đây là lần thứ tư.

Nếu Hội-đồng Đoàn Truyền-giáo năm ngoái tại Dalat đã làm cho tôi phải ngạc-nhiên về những kết-quả tốt-đẹp bao nhiêu thì Hội-đồng Truyền-giáo tại Ban-mê-thuột năm nay cũng làm cho tôi phải ghi nhớ những điều tôi được thỏa lòng bấy nhiêu.

Trước hết tôi thấy sự chuẩn-bị cho Hội-đồng rất sớm và chu-đáo, chỉ riêng việc triệu-tập Ông Đoàn-trưởng ngoài một lần gặp mặt đã nói chắc-chắn mà trước ngày nhóm còn gởi đến cho mỗi căn-cứ xa như cho chúng tôi hai thơ bằng hai địa-chỉ khác nhau để khỏi sợ

không nhận được, như vậy chúng tôi không thể bỏ qua một Hội-đồng có cả một sự chờ-đợi nóng-nảy như vậy.

NGÀY 29 THÁNG BA 1956

Một chiếc phi-cơ từ Đà-nẵng bay vào và những chiếc xe hơi từ Dalat, Djiring, Dran và Daksong v.v. tới-tấp chở các Truyền - giáo tề - tựu tại Hội - thánh Thượng-du ở Thị-xã Ban-mê-thuột. Sự đón tiếp của Ông Bà Mục-sư Truyền-giáo sở-tại thật rất nồng-hậu, nên dù đường-sá xa-xuôi có phần mệt-mỏi, nhưng sau phút tay bắt mặt mừng và được đủ tiện-nghỉ thì chẳng mấy chốc ai nấy đều lộ-vẻ khoan-khoái nhẹ nhàng nhất là khi nhìn lên các câu khẩu-hiệu rất mạnh-mẽ làm phấn-khởi và khích-lệ tinh-thần Truyền-giáo. Để cắt giây băng khai mạc phòng tiếp tân và triển-lãm, Ông Đoàn-Trưởng được bưng đến một cái kéo to tướng là thứ cắt hàng rào, kéo đó cắt không đứt dây Ông đành lấy răng cắn cho đứt và như thế mỗi người đều được vào phòng một cách rất vui-vẻ và khen-ngợi óc trào-phúng của Ban tổ-chức và của Ông Đoàn-trưởng. Từ giờ phút đó không khí tươi-vui cứ luôn tràn-ngập trong suốt cả thời-gian Hội-đồng, bù lại những ngày phải thui-thủi một mình kẻ đầu rừng người góc núi để kiếm tìm chiên lạc. Hội-đồng Đoàn Truyền-giáo cũng nhóm chung với Hội-đồng Tổng-hạt của Hội-thánh Thượng-du cho nên lại được gặp đông đủ các Truyền-đạo các Hạt-trưởng và nhiều tin-đồ Thượng-du từ các chi-phái đến, cũng có quý vị Giáo-sĩ phụ-trách ở các hạt truyền-giáo đều có mặt.

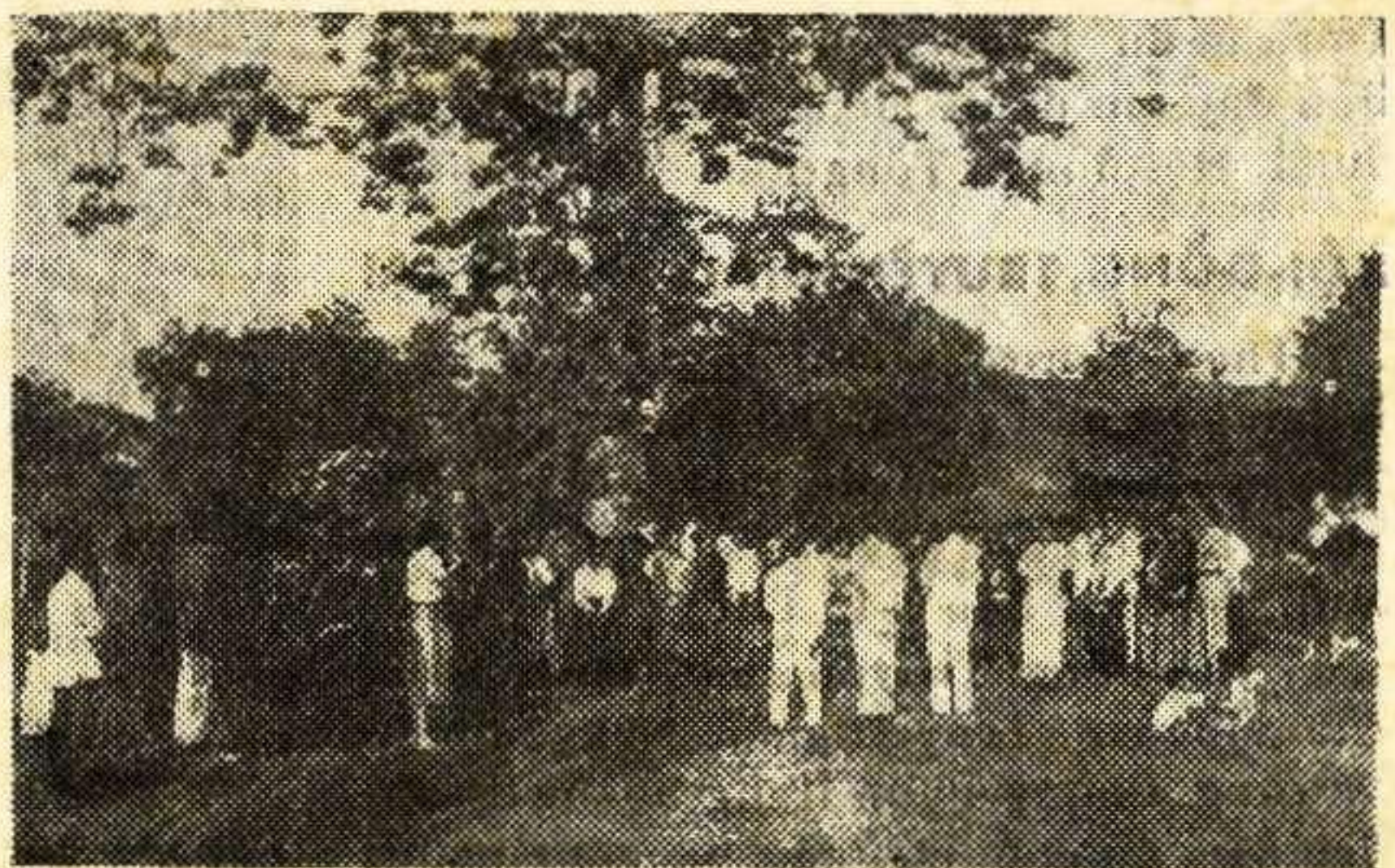
Một vinh-dự cho Đoàn Truyền-giáo và các Giáo-sĩ là tại Hội-đồng này lần đầu tiên sau bao nhiêu năm đào-tạo và gây-dựng, thì hôm nay một số truyền-đạo Thượng-du được phong chức Mục-sư để lo chăn bầy Hội-thánh.

Ngày 30 tháng ba 1956. Ông Đoàn-trưởng và ba vị Mục-sư Truyền-giáo trong Đoàn họp với qui-vị Giáo-sĩ trong Hội-đồng phong chức Mục-sư để thăm-vấn các vị Truyền-đạo Thượng-du. Trong ngày đó chúng tôi chưa có nhiệm vụ nên có dịp đi thăm cơ-sở truyền-giáo tại đây.

Phải lớn tiếng ngợi-khen ơn Chúa đã ban cho công-việc Ngài tại đây. Khu-viên truyền-giáo Ban-mê-thuật thật lớn chiếm cả một vùng rộng gồm có những khu vườn, những đồi dốc và khe nước, địa-điểm lại ở ngay sát thị xã Ban-mê-thuật cho nên chẳng những cảnh-trí đẹp-đẽ mà lại quan-trọng vì đường lộ đi ngang qua. Về công-trình kiến-thiết thật đồ-sộ. Đây là nhà thờ của Hội-thánh Thượng-du phòng nhóm xây theo hình thập-tự vì ba phía nhìn vào tòa giảng đủ chỗ cho 200 người ngồi. Một tòa giảng và một chiếc phong-cầm lớn phía sau; và đây ba phòng lớn dùng làm lớp học của Trường Kinh-thánh, gần đó là một nhà sàn cao-ráo lịch-sự cho Mục-sư Truyền-giáo Việt-nam có đủ nước máy và điện, cách đó không xa ba tòa nhà lầu kiến-trúc theo lối biệt-thự mà trước đây theo người ta nói thì Ban - mê - thuật không có cái nhà nào đẹp bằng ba nhà này là nơi ở của các vị Giáo-sĩ, và ở đằng xa hơn những dãy nhà dài ngắn san-sát dùng để cho các tập-sự và học-sanh của trường Kinh-thánh.

Chỉ nói về hình-thức thì công-việc Chúa ở Ban-mê-thuật đây cũng đủ làm cho mọi người phải chú ý và nhận xét là quan-trọng dĩ-nhiên đi đôi với tinh-thần. Ông bà Đoàn-Trưởng Phạm - xuân - Tín

Truyền-giáo miền này là Truyền giáo tiên - phong đã đến đây, thành-tích của mấy chục năm tận-tụy đã đem lại sự cả sáng danh Chúa. Chúng tôi không quên nhắc đến các tội-tử Chúa Nam Mỹ. Chúng tôi lại được đưa xe hơi đi thăm nhà thương phung của Hội-thánh cách đây 14 cây số sâu vào trong giữa rừng tịch-mịch. Một công-cuộc rất lớn của Hội-thánh Tin-lành mà ít người biết đến. Ấy là tại đây thâu-nạp tất cả những người Thượng-du bị xấu-số mắc phải bệnh phung. Chúng tôi đến đây với tất cả sự cảm-động vì thấy đây gần như một thị-trấn sống riêng biệt xa lánh nơi phồn-hoa nhưng cũng có nhà máy nước, máy điện, máy cưa, nhà thương, nhà trường nhà-thờ và sở nhà của những người phung phụ-trách ở đây gồm có những Giáo-sĩ Tin-lành của Hội Truyền-giáo, cũng có một bác-sĩ và gia-quyển ở tại đây; cũng có một gia-quyển một kỹ-sư và nhiều nữ khán-hộ Mỹ. Chúng tôi thấy tình yêu-thương của Chúa qua họ mà đổ xuống hằng ngày trên từ ba trăm đến bốn trăm người phung trong trại phung này. Chúng tôi được nữ khán-hộ Mỹ hướng dẫn đi xem các nơi cũng như phòng mồ-xẻ với những dụng-cụ tối-tân, và phòng nuôi trẻ con của người phung sanh ra. Khán-hộ đó cho chúng tôi biết những trẻ đó không bị lây bệnh-phung của cha mẹ chúng vì đã được săn-sóc từ khi lọt lòng. Mục-đích chính của trại phung này là để cứu những linh-hồn người phung và sau là



Hội-đồng ở Ban-mê-thuật nhóm giữa trời dự lễ phục-sanh

để họ được bớt khổ vì họ được tiếp tế hàng ngày. Chúng tôi ra về với ý nghĩ sâu-xa về công-việc Chúa đã dùng các tôi-tớ Ngài tại đây.

BUỔI NHÓM THỨ NHỨT CỦA CHÚNG TÔI

«Lễ Phục-sanh» một ý mới cho tôi nhưng rất thông-thường ở Mỹ, là LỄ PHỤC-SANH thì Hội-thánh nhóm ở ngoài trời khi mừng-mừng sáng. Cả Đoàn Truyền-giáo và tín-đồ, Truyền-đạo Thượng-du cùng các Giáo-sĩ quây-quần trên bãi cỏ trong khu-viên Truyền-giáo, nhìn về phía mặt trời đang lên Hội-chúng đứng thẳng thờ-phượng Chúa. Do một Truyền - đạo Thượng-du chủ-tọa buổi nhóm, những bài thánh-ca du-dương, những đoạn Kinh-Thánh Thượng-du và những lời giảng dạy bằng tiếng Thượng-du, làm cho riêng chúng tôi đầu không nghe hiểu thì cũng rất được phước và hiệp tâm-thần để tôn-thờ Chúa đã từ kẻ chết sống lại. Các ban hát riêng của anh chị em Thượng-du, cũng bốn giọng rất là du-dương nhịp-nhàng. Lần thứ nhứt chúng tôi được dự lễ phục-sanh dưới một nghi-thức mới-mẻ đầy ý nghĩa thiêng-liêng và cảm-động ấy. Vài giờ sau Hội-đồng Tổng-Hạt Thượng-du khai-mạc, cả Đoàn Truyền-giáo nhóm chung. Ông Đoàn-trưởng có nhiệm-vụ trong giờ khai-mạc và mấy vị Mục-sư Truyền-giáo, có nhiều vị thông-dịch ra tiếng của chi-phái mình thông-thuộc mà có đại-biểu đến dự Hội-đồng. Tiếp theo các buổi nhóm của Hội-đồng Thượng-du Đoàn đều nhóm chung cả. Đến đây xin dành riêng cho bài tường-thuật Hội-đồng Tổng-liên Thượng-du.

HỘI-ĐỒNG TRUYỀN-GIÁO NHÓM LẠI

Theo chương-trình thì đề cả ngày 5 tháng tư mới nhóm lại nhưng vì nhận thấy có nhiều vấn-đề nên dời lại giờ nhóm Hội-đồng Truyền-giáo xen vào các buổi tối từ 1 đến 3-4. Buổi nhóm khai-mạc Hội-đồng Truyền-giáo tại tư-thất của Mục-sư Truyền-giáo Nguyễn-hậu-Nhương. Phòng nhóm trang-hoàng thanh-lich vừa đủ chỗ cho gần ba chục người ngồi. Đến dự có Ông Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Thượng-du là Giáo-sĩ T.

G Mangham jr. và một số quý ông bà Giáo-sĩ ; có một vị Thượng-khách mới từ Mỹ-quốc sang là Nữ Giáo-sĩ Evans, sống độc-thân để hầu việc Chúa, vì thế nên đầu tóc bạc phơ, nhưng chúng tôi được giới-thiệu bằng cô, cũng có một nữ ký-giả của phòng thông-tin Huê-kỳ từ Saigon lên cũng là tin-đồ, già thua «cô» Evans đến dự ; với một cuốn sổ tay và cây viết luôn luôn ghi chép trong tất cả các buổi nhóm và những gì nữ ký-giả này nghe và thấy.

Ông Đoàn-trưởng Phạm-xuân-Tin trình-trọng bước lên bàn Chủ-toạ và tuyên-bố khai-mạc Hội-đồng Đoàn Truyền-Giáo nhóm lần thứ tư, hiện-diện có 19 nam nữ Truyền-giáo ; rất tiếc vì có hai gia-quyển Truyền-giáo bị đau nên không đến được. Sau khi cầu-nguyện Ông đọc khẩu-hiệu của Hội-đồng năm nay ở Êsai 54 : 2 biểu-lộ tinh-thần cương-quyết và gấp-rút trong công việc truyền-giáo tức là mở-mang bờ-cõi nước Chúa. Một hân-hạnh cho Hội-đồng Truyền-giáo là Cô Evans mang sứ-mạng của Chúa đến cho Hội-đồng do Ông Đoàn-Trưởng thông-dịch. Cô dùng sách tiên-tri Đa-ni-ên từ đoạn 1 đến các đoạn tiếp theo, cô giảng tiếp hai đêm, với những dẫn giải tỉ-mỉ mà rất quan-trọng trong đời sống của tiên-tri Đa-ni-ên, và nêu cao gương sáng lạ-lùng của Ông để làm mẫu-mực cho chúng ta hiện nay ; trên gương mặt sáng lòa và đầy hấp-lực Cô Evans đã làm cho chúng tôi chịu dắt-dẫn của Đức Thánh-Linh trong suốt các giờ giảng. Cô có cho chúng tôi xem các phương-pháp để giảng dạy cho thành-phần thanh thiếu-nhi là vấn-đề rất quan-hệ cho tiên-đồ của Hội-thánh. Cô đã tự giới-thiệu là cô đã được Chúa kêu-gọi và ban ơn cho trong chức-vụ này nên cô đã đi nhiều nước trên thế-giới, và hàng mấy chục ngàn em trẻ chịu sự dạy-dỗ của cô mà nên người tốt cho Hội-thánh và xã-hội.

Chúng tôi cũng được biết cô là Thư-ký của Hội-thánh Tin-Lành Thông-Công là một Giáo-hội lớn có nhiều hội đã gia-nhập, trong đó cũng có Hội-thánh Việt-Nam và Hội-thánh Thượng-du.

CÁC GIỜ BÀN-LUẬN

Sau sự học-tập và lãnh-hội ơn phước thuộc-linh, Đoàn bắt đầu vào các giờ làm việc. Trước hết bầu-cử Tiểu-ban để phụ-trách từng công-tác trong Hội-đồng. Sau đó với tài hướng-dẫn thảo-luận Ông Đoàn-Trưởng đã thấu được nhiều ý-kiến chánh-xác cho các vấn-đề liên-quan đến công việc lớn. Những quyết-nghị rất cụ-thể và thực-tế càng làm cho mỗi buổi nhóm tăng thêm sự quan-trọng. Nhìn lại những ưu khuyết-điểm trong giai-đoạn vừa qua, nay Đoàn Truyền-Giáo phải có một hướng đi đúng-đắn và một lề-lối làm việc rành-mạch. Đối với Tổng-Hạt Đoàn yêu-cầu xác-định lại thái-độ của Hội-thánh Việt-Nam đối với trọng-trách Truyền-giáo. Đối với Hội Truyền-giáo Mỹ, Đoàn phải tiến-dẫn đến một Đoàn Truyền-giáo tự-trị tự-lập. Đối với các hạt Truyền-giáo Đoàn có một chương-trình và phân-phối công-tác, và điểm ai nấy phải chú ý là nguyên-tắc tổ-chức phải luôn được tôn-trọng. Chúng tôi nhận thấy trong mỗi buổi bàn-cải đều có Chúa cai-trị nên một phương-diện thì được ơn và một phương-diện khác rất dân-chủ và thành-thực bộc-lộ ý-kiến của từng người, cho nên đã gây được tín-nhiệm và thân-ái, được bao-trùm một không-khí tươi-vui và bình-đẳng giữa Ban Trị-Sự và Đoàn-viên ngay cả đến vấn-đề ăn và nghỉ trong thời-gian Hội-đồng. Riêng tôi lại được học thêm nơi Ông Đoàn-Trưởng sự tận-tụy trong nhiệm-vụ những ngày ở tại đây.

Buổi nhóm sau cùng, Ông Đoàn-Trưởng khai-trình công-việc Chúa trong năm vừa qua như sau: Về tài-sản: Nhà giảng ngói 3. Nhà giảng tôn 13; nhà giảng tranh 64, Số Truyền-đạo và tập-sự 102. Số tín-đồ kể cả năm ngoái 4511 người. Cầu-nguyện năm ngoái 2395. Phép giao 21. Qua đời 19; dâng con 125. Dứt phép thông-công 21. Tiền tự-dưỡng các chi-hội 100.137. Trường Kinh-Thánh 5. Học-sanh 83. Trường Chúa-nhật 5. Tiểu-học 5. Hội tự-dưỡng 39 hội. Đoàn Truyền-Giáo phải nói các thứ tiếng như sau: Kon Cau: Cil, Lac, Sre, Chru, Rhade, Bih, Nop, Mạ, Stieng, Bdip, Bden, Jorai, Bahnar, Chrao, Zro, Katu, Klor, Yeh.

BẦU LẠI BAN TRỊ-SỰ ĐOÀN

Sau khi khai-trình công-việc và sổ sách tài-chánh, đoàn bầu lại Ban Trị-sự mới để tiếp-tục công-việc. Kết-quả: Đoàn Trưởng: Ông Mục-sư Phạm-xuân-Tín, Phó Đoàn Trưởng Mục-sư Truyền-giáo Phạm-văn-Năm (chưa mãn khóa) Thư-ký Mục-sư Truyền-giáo Nguyễn-hậu-Nhương (chưa mãn khóa); tư-hóa Mục-sư Truyền-giáo Chung-khâm-Lộc; Phái-viên bà Mục-sư Truyền-Giáo Phạm-văn-Năm.

HAI BUỔI TIỆC TRÀ THÂN-MẬT

Một dịp quý-hóa như Hội-đồng lần này, lại hơn được tin Ông Bà Giáo-sĩ H. A. Jackson sắp về Mỹ nghỉ, nên cả Đoàn đồng ý tổ-chức một tiệc-trà thân-mật mời tất cả qui-vị Giáo-sĩ có mặt ở Ban-mê-thuật đến dự, đồng thời để tiễn Ông Bà một bộ khăn trải bàn ăn, thêu những hình có ý-nghĩa thiêng-liêng để Ông Bà ghi nhớ.

Đáp lại, chiều hôm sau các giáo-sĩ mời lại Đoàn dùng một tiệc trà rất vui-vẻ và thân-mật. Cám ơn Chúa, mọi công-việc theo đúng như chương-trình đã định và làm xong được. Ngày 6-4 Chúa lại phân-tán Đoàn để mỗi người trở về phục-vụ tại Địa-hạt mình với một tinh-thần mới được nung-đúc lại, để có thể đem về nhiều thành-tích xứng-đáng. Hứa-hẹn được Chúa cho gặp nhau tại Hội-đồng năm tới. Sau lời cầu-nguyện của Ông Đoàn-trưởng giao-phó Đoàn cho Chúa, mọi người lên xe và về với nhiều sự mến tiếc...

— Một Truyền-giáo.

Kiều-Toản An-Điễm.

XIN CẦU-NGUYỆN

Chúng tôi vừa được tin Ông Nguyễn-văn-Vạn — một trong những trợ-bút của Thánh-kinh Báo — đang đau nặng tại Sài-gòn. Xin các quý vị giáo-hữu nhớ cầu-nguyện đặc-biệt để Chúa sớm chữa lành cho ôngặng lo công-việc Ngài. Đa tạ.

— T. K. B.

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

GƯƠNG CHUNG-CỎ

BÙI - KHƯƠNG

Vào khoảng cuối thế-kỷ thứ hai, giáo-dân thành Carthage đang im-lìm sống trong cảnh thái-bình. Thịnh-linh, hoàng-đế Septime-Sévère đổi ý. Vua ra sắc-chỉ cấm mọi dân thuộc quyền cai-trị của Đế-quốc La-mã theo Đạo Đấng Christ. Nghiêm-lệnh vừa ban-hành, thì xảy có cơn bắt-bớ dữ-dội.

Một chiều kia, bầu trời đang tươi-đẹp phút chốc trở nên âm-u, tiếng thông reo xào-xạc như than-vãn một sự gì, cảnh-vật nhuốm vẻ thê-lương dường như xót-xa chứng-kiến một thiếu-phụ sắp liêu minh tuận-đạo.

Từ bốn phương dân-chúng tấp-nập kéo đến pháp-trường để mục-kích một vụ tàn-sát dã-man bởi lệnh của bạo-quân La-mã.

Bỗng trong đám dân-chúng có tiếng xì-xầm :

— Ủa lạ ! Người thiếu-phụ này, theo tôi thấy thì là con nhà quyền-quí, đạo-đức mô-phạm, học-thức hơn người, tác-phong có vẻ hiền-lành khả-ái, được gia-đình triu-mến, làng-mạc nể-nang, sao nay lại gặp cảnh bi-đát thế này nhỉ ?

— Thì ra anh theo phe nàng ấy à ? Anh nên nhớ, tội hấn đáng chết lắm. Kia xem, mọi người ai nấy đều đua-chen với lợi-danh, còn hấn chỉ cặm-cui đi làm chứng Đạo, không chịu nhúng tay vào việc đời. Nó nhu-nhược đến nỗi ai to tiếng cũng mặc kệ, không đáp lại nửa lời. Càng đáng chết hơn nữa là nó không chịu dâng tế-lễ cho Hoàng-đế và biết bao tội tương-tợ như thế, kể sao cho xiết. Anh im mồm ngay kẻo bị vạ lây bây giờ.

— Cáo-trạng như vậy mà.....

— Tắt cho nó mấy cái ! Đã bảo im ngay cơ mà.

Ngậm hờn, nuốt tủi, người kia lủi-thủi lánh xa đám người khát máu hung-tàn, không dám thở-than nữa.

Ồi ! Sức mạnh của cường-quyền !

Đến giờ hành-quyết, quân lính dẫn ra một thiếu-phụ hình-dung tiều-tụy, da thịt xanh-xao vì đã bị giam trong ngục-thất lâu ngày, song dáng-điệu không kém vẻ địu-dàng, mặt-mày không mất nét đẹp thiên-nhiên huyền-ảo, và thoảng trông người ta cũng có thể đoán ngay được nề-nếp con nhà. Người trông hiền-từ nhưng cặp mắt sáng-ngời, vẻ mặt cương-quyết ; miệng không nhúc-nhích nhưng hình như đã la to trong tai mọi người rằng nàng sẵn-sàng để chịu lấy sự hy-sinh. Theo sau nàng, một cụ già râu tóc bạc-phơ ẵm một em bé còn mẵng sữa. Cụ khóc-than nài-nỉ :

— Hãy tạm chối Chúa đi hầu cứu cha ra khỏi sự đau-thương sỉ-nhục và cứu con con sớm khỏi cảnh cô-đơn.

Dẫu có cảm-xúc vì lời than-thở nỉ-non của cha già, động lòng trắc-ẩn vì tình mẫu-tử phân-ly, nàng vẫn khẳng-khăng theo đường đã định. Giữa bức thành người bao quanh, trên một cái ghế cao, quan trấn-thủ đang ngồi chễm-chệ chờ những câu trả lời như đinh đóng, như búa bổ, của người thiếu-phụ khả-kính :

— Hãy dâng tế-lễ cho Hoàng-đế đi thì người sẽ được sống.

— « Ở trên trời tôi có ai trừ ra Chúa ? Còn ở dưới đất tôi chẳng ước-ao người nào khác hơn Chúa » (Thi 73 : 25).

— Hãy nguyên-rửa và chối Chúa người đi, không, sẽ bị giết ngay.

— Ô hay ! Tôi nở lòng nào nguyên-rửa Đấng cứu-chuộc tôi. « Dẫu lòng và thịt tôi bị tiêu-hao ; nhưng Đức Chúa Trời là sức-lực của tôi »...

Câu nói vừa thốt ra, thì một bọn quân-lính hung-hăng được lệnh bắt thiếu-phụ quăng cho thú-dữ để làm trò cho đám người tàn-bạo.

Vui Trong Nghề-Nghiep

Anh em lâu ngày lại gặp nhau, sao cho khỏi những câu chuyện hàn-huyên :

Anh lâu nay sống bằng cách nào ?

— Chắc có kẻ nói tôi sống trong văn-nghiep, kẻ thì sống trong nông-nghiep, kẻ khác thì sống trong thương-nghiep, lại có kẻ khác nữa thì sống trong công-nghiep vân vân...

Ai nấy đều sống trong nghề-nghiep riêng của mình, nhưng về sự thỏa-mãn và vui trong nghề-nghiep, thì cũng chẳng có mấy ai ; vì ở đời này lắm khi « phong vũ bất kỳ », người ta sống trên mặt đất, chẳng khác cá sống trong dòng nước, có khi tụ, rồi lại có lúc tan ; cho nên nghề-nghiep cũng vì đó mà di-chuyển. Hễ đã bị di-chuyển tức không thể thỏa-mãn và vui trong nghề-nghiep được.

Nhưng trái lại, chúng ta làm người giảng đạo TIN LÀNH của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ, dầu gặp buổi nào, thuận thời hay nghịch, chúng ta cũng không vì có đó mà di-chuyển, nhưng cậy ơn Chúa cứ sống trong chức-vụ giảng TIN LÀNH, mà cũng vui trong chức-vụ nữa. «Hãy giảng đạo, cố khuyên, bất-luận gặp thời hay không gặp thời,

hãy đem lòng rất nhịn-nhục mà bẻ trách, nài-khuyên sửa-trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi » (II Tim. 4 : 2).

Khi Đức Chúa Jêsus kêu gọi các sứ-đồ đầu tiên rồi, thì Ngài lên trên núi kia giảng về các phước lành cho họ. Phần kết-thúc trong bài giảng Ngài có truyền rằng : « Khi nào vì có ta mà người ta mắng-nhiếc, bắt-bớ và lấy mọi điều dữ mà nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui-vẻ và nức lòng mừng-rỡ vì phần thưởng các người trên trời sẽ lớn lắm ! Bởi vì người ta cũng từng bắt-bớ các đấng tiên-tri trước các người như vậy » (Ma 5 : 11-12). Thánh Phao-lô cũng nhắc-nhở cho chức-vụ cao-qui mà Chúa đã giao cho chúng ta hiện nay : « Vì bằng tôi rao-truyền TIN-LÀNH, tôi chẳng có cơ khoe mình, bởi lẽ cần-buộc tôi, còn không rao-truyền TIN-LÀNH là khổn-khó cho tôi thay. Nếu tôi vui lòng làm việc đó thì được thưởng, lại nếu tôi không vui lòng mà làm, thì cái chức-vụ cũng vẫn phó - thác cho tôi » (I Cô 9 : 16-17).

Nguyên chúng ta hết thấy là tôi-tớ Chúa, cậy ơn Chúa sống trong chức-vụ mình cũng như sống trong nghề-nghiep, mà đã sống trong nghề-nghiep thì cũng phải vui trong nghề-nghiep ! Amen ! — Mục-sư Lê-tấn-Đặng.

..... Rồi từ giữa bày ác-thú vang ra những khúc hát thanh-tao ngợi-khen Đức Chúa Trời làm át cả tiếng hò-reo của đám « dạng người dạ thú. »

Hỡi anh chị em yêu-quí trong Đấng Christ !

Nhắc lại câu chuyện đau-thương trên này, tôi sức nhớ lại câu Kinh-Thánh sau đây : « Bấy giờ người ta sẽ nạp các người trong sự hoạn-nạn và giết đi. Các người sẽ bị mọi dân ghen-ghét vì danh Ta » (Mat. 24 : 9). Trong quá-trình tiến-triển của Hội-Thánh, bao thanh niên nam-nữ đã lấy chính thân mình để đắp nền đức-tin, ấn-chứng cho lòng yêu-thương vô-hạn của Đức Chúa

Trời. Việc đã xảy ra cũng có thể sẽ xảy ra trong thời-kỳ sau-rốt là thời-kỳ thực-tại. Nếu gặp sự bắt-bớ anh chị em chúng ta có thể hứa với Chúa rằng chúng ta sẽ noi gương vị anh-hùng đức-tin nói trên mà đối-phó với nghịch-cảnh không ? Có thể lắm nếu chúng ta tiếp theo lời hứa-nguyện của chúng ta câu mà Thánh Phao-lô đã viết : « Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi. » Có thể lắm nếu chúng ta nhớ rằng Chúa đã hứa với chúng ta trong lời hằng sống của Ngài : « Khả giữ trung-tin cho đến chết, rồi Ta sẽ ban cho các người mão triều - thiên của sự sống. » (Khải 2 : 10).

HÀNG GHẾ TRÉ EM

Giăng-Ba-Mười-Sáu

Xưa ở thành-phố Điều-linh nước A-rập có một cậu bé không gia-đình, không nhà cửa, không bạn-bè. Từ lúc mới sanh, cậu đã sống trong cảnh đói rách tốt bực. Lúc bấy giờ cậu đang nhập bọn với một lũ ăn trộm. Bao nhiêu kinh-khủng đang hăm dọa cậu nhưng vì cô-đơn và đói khổ nên cậu phải trở nên tội-mọi của tội-lỗi.

Một đêm kia, trời giá lạnh, cậu bé và đồng phạm rủ nhau lên vào bếp của một nhà kia định làm một mẻ. Cậu đến trước, đứng rình và ra dấu cho các đứa khác theo sau. Cậu đang đợi một đám mây che khuất ánh trăng để từ-từ bò vào, thỉnh-linh có tiếng trong nhà hỏi : « Ai đó ? Ờ » ! Mấy chú trộm ti-hon đâm đầu chạy mất, trong lúc cậu bé của chúng ngồi thụp xuống sau hàng đậu và không ngờ rằng bóng cậu ngã dài ra trước sân rõ-ràng là một bóng người. Cậu lanh trí trả lời : « Không có ai cả. » Người nhà bật cười to và đi ra, đến gần cậu rồi hỏi : « Ờ nhỏ, làm gì ở đây mà khuya thế này, về nhà và lên giường ngủ đi cho rồi ». Cậu bé vẫn không nhúc-nhích. Người kia quát : « Có về đi không ? Nói mau ! » Với giọng run run cậu trả lời : « Thưa ông tôi không có nhà cũng không có giường ngủ » Người kia ngạc-nhiên : « Tội nghiệp chưa ! Nhưng nếu tôi kiếm nhà và giường cho thì có chịu đi không ? » Cậu bé vui-mừng đáp : « Dạ, chịu » trong lúc một cụm mây mờ vừa lướt qua và ánh trăng chiếu tỏa trên gương mặt của người lạ làm tăng vẻ hiền-lành của ông ta lên bội phần. Cậu bé vừa biết được số nhà và tên đường thì cầm đầu chạy, nhưng lại bị người kia kêu giật lại và hỏi : « Cậu không lấy giấy vào cửa thì ai cho vào, đây, giấy đây ! Cậu biết đọc không ? » — « Thưa không, tôi chưa

được học chữ bao giờ » — Thôi được, cậu đọc theo tôi : Giăng-Ba-Mười-Sáu, nhớ kỹ nhé ! Cậu vừa chạy vừa lặp đi lặp lại : « Giăng-Ba-Mười-Sáu », a ha ha, ta sẽ có giường ngủ, Giăng-Ba-mười-Sáu..... « cái tên thật là quái lạ »

Tìm mãi mới thấy ngôi nhà lạ-lùng kia. Cậu rung chuông, người gác cửa lên tiếng hỏi : « Ai đó ? » Cậu liền trả lời : « Tôi đây, tôi là..... Giăng-Ba-Mười-Sáu đây » Rồi cậu liền được dẫn vào một căn phòng nhỏ rất xinh, và, trên một giường nệm thật ấm, cậu đánh một giấc cho tới sáng. Bừng mắt dậy, cậu mỉm cười sung-sướng vì đã trải qua một đêm hạnh-phúc lại thoát được bọn ranh con, luôn luôn hà-hiếp và đánh đập cậu, nếu cậu không làm theo ý muốn chúng nó.

Cậu ước-ao được mang tên Giăng-Ba-Mười-Sáu mãi để có chỗ ngủ như thế, nhưng không được, chỉ một đêm thôi. Sáng ra cậu lại phải đi rong ngoài đường. Cậu suy-nghĩ liên-miên và lo-sợ khi phải gặp lại bọn cũ. Thỉnh-linh cậu vấp té và một xe ngựa ở đầu trời tới cản ngang qua mình cậu. Người ta mang cậu vào nhà thương trong lúc cậu nửa mê nửa tỉnh, rên lên vì vết thương khá nặng. Người y-tá hỏi cậu « Cậu theo Tin-lành hay Công-giáo ? » Cậu chẳng hiểu gì cả nên trả lời : « Ông ơi, tôi... là... Giăng-Ba-Mười-Sáu đây ». Nhưng người y-tá hiểu nên săn sóc cậu cẩn-thận.

Một tuần sau, cậu ngạc-nhiên và sung-sướng thấy mình đã có phần bình-phục, được cơm nước thuốc thang đầy đủ và được mọi người yêu-mến. Họ gọi cậu là Giăng-Ba-Mười-Sáu nhưng cậu không hiểu tại sao mọi người đều biết

tên mới của cậu vì cậu có ngờ đâu trong lúc ngủ mê cậu đã lặp đi lặp lại tên Giăng-Ba-Mười-Sáu như một câu phù chú có thể cứu cậu khỏi nguy và cung cấp cậu đủ mọi sự cần-dùng.

Một buổi sáng kia, đang băng-khuàng suy-nghĩ trên giường bệnh, bỗng cậu nghe một người kêu tên cậu, người ấy đang đứng ngay bên giường cậu. Cậu bé vừa thấy người kia thì reo lên và vùng dậy ôm chầm lấy ông ta, vui-mừng đến ứa nước mắt vì người khách lạ chính là người đã cho cậu cái tên lạ-lùng và quý-hóa : Giăng-Ba-Mười-Sáu. Ông khách đặt cậu xuống giường rồi cất tiếng nói với cậu :

« Cậu có biết tại sao Giăng-Ba-Mười-Sáu là một tên rất quý và đáng nên ca-tụng không ? Cái tên đó có nghĩa là : **«VÌ ĐỨC CHÚA TRỜI YÊU THƯƠNG THẾ-GIAN, ĐẾN NƠI ĐÃ BAN CON MỘT CỦA NGÀI, HẦU CHO HẸ AI TIN CON ẤY KHÔNG BỊ HƯ MẤT MÀ ĐƯỢC SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI»** (Giăng đoạn Ba câu Mười sáu). Nếu cậu tin đến Con của Đức Chúa Trời thì Giăng-Ba-Mười-Sáu sẽ chẳng những cho cậu nhà ở, giường ngủ, cung cấp cho cậu đủ mọi sự cần-

dùng, nhưng cậu sẽ được một nhà ở vĩnh-viễn trên trời, cậu sẽ không còn thiếu-thốn nghèo khổ, đói rách cô-đơn, cậu sẽ không còn đau ốm bệnh tật và sẽ vui sướng ở bên cạnh Chúa mãi-mãi. »

Từ hôm gặp cậu bé ở nhà thương và cắt-nghĩa cho cậu cái tên quý-hóa ấy, người khách lạ đi luôn và không trở lại nữa. Nhưng người ta vẫn nghe cậu bé đọc đi đọc lại suốt ngày câu Giăng đoạn Ba, câu Mười sáu mà người khách đã dạy cho cậu. Cậu không còn thấy buồn chán cô-đơn và đau khổ nữa.

Người ta kể lại rằng cậu dường bệnh ở nhà thương rất lâu mới lành hẳn và có rất nhiều bệnh-nhân nằm cùng phòng với cậu khi lành bệnh ra về vẫn còn nghe văng-vẳng câu Giăng 3 : 16. Phần đông trong số những người trên đã được Chúa thúc giục chạy đến nhà thờ để ăn-năn tội-lỗi mình và tin cậy nơi quyền-phép của Chúa.

Các em có muốn trở nên cậu bé trên này không ? Nếu muốn hãy học thuộc câu Giăng 3 : 16 và đọc lên cho nhiều người khác nghe.

— *Xuân-Nghiêm phỏng dịch.*

Muốn Tranh-Chiến Với Đức Chúa Trời

LÂU năm về trước có một kỵ-sĩ không tin có Đức Chúa Trời. Một ngày kia ông nhứt định thử xem có Đức Chúa Trời không ? Ông bèn mặc chiến-bào mình vào rồi cầm gươm phốc lên ngựa kể giục ngựa phi ra sân thao-diễn. Ông xuống ngựa và cầm gươm giữa sân thao-diễn kể ngựa mặt lên trời hét to rằng :

« Đức Chúa Trời ơi, nếu có Ngài thì xin hãy xuống tranh-chiến với tôi đây. Hãy dùng quyền-năng, sức mạnh Ngài để đấu gươm với tôi. »

Trong khi nhà kỵ-sĩ đứng ngóng lên trời chờ xem thì có một mảnh giấy từ đâu bay lại và bay ngang qua đầu ông kể rơi xuống nơi chơn ông.

Ông lật-đặt cúi xuống lượm xem giấy gì thì ông nhận thấy mấy chữ này : «Đức Chúa Trời yêu-thương. »

Đọc xong ông nhận đó là Lời Đức Chúa Trời đáp lại cho ông nên lòng ông tan-chảy và run-sợ trước tình yêu-thương Ngài. Ông liền quì mọp trước sân thao-diễn ấy cầu-nguyện tin Chúa, dâng đời mình phục-vụ Ngài.

— *Ái-nhơn thuật.*

TÂN THẨM-KỊCH CỦA GIU-ĐA

David D. ALLEN

Giu-đa là môn-đồ xảo-quyệt nhất trong vòng mười hai người. Cho đến giờ phút chót, người đã được lòng tin-cậy của các bạn đồng-công. Họ giao ngàn - quĩ đơn - bạc cho người giữ. Thường thường vị thủ-quĩ ắt phải là người thật-thà nhất mực, và Giu-đa lừa-gạt hết thảy các môn-đồ cách trọn-vẹn.

Có lẽ lắm, Giu-đa có bộ điệu và hành-động dường tin-kính hơn mọi người khác. Sau ba năm ăn chung ở lộn, chẳng ai khám-phá được chút gì đáng ngờ-vực về phần Giu-đa.

Người đã sống một cuộc đời « nước đôi. » Bề ngoài là môn-đồ Chúa Jêsus nhưng bề trong người là con ma-quỉ. Người là một tin-đồ giả-mạo, một người hữu danh vô thực.

Các đồng-bạn vẫn tưởng rằng Giu-đa là một tòi-tớ thật-thà và ngay-thẳng của Đức Chúa Trời. Trái lại người là tên trộm - cắp. Giảng cho ta biết : « ... người vốn là tay trộm-cắp, và giữ túi bạc, trộm lấy của người ta để ở trong » (Giăng 12 : 6). Bởi vậy người mới lộ vẻ buồn-bực khi thấy Ma-ri dường như phí bình dầu cam-tòng đáng giá 300 đơ-ni-ê. Người đã thiệt mất số tiền đó. Chắc hẳn con người tinh-quái này đã lén-lút đoạt tiền để gây vốn riêng. Lu-ca cho ta biết, « tên đó lấy tiền thưởng của tội-ác mình mà mua một đám ruộng... » (Công 1 : 18). Phải chăng đám ruộng này cũng là một với đám ruộng mà thầy tế-lễ cả đã mua bằng 30 miếng bạc mà Giu-đa đã ném trả vào đền thờ ? Với số tiền người đã ăn-cắp vật lần-hồi, người mua được một cơ-sở để có thể nghỉ-ngơi lúc tuổi già.

Giu-đa thật là một tài-tử xuất-sắc. Người đã diễn vở tuồng của mình cách bi-tráng và tài-tình đến phút chót. Lúc Chúa chỉ tỏ rằng chính người là kẻ phản bội, tại nơi phòng cao, thì chẳng một ai hiểu. Chúa Jêsus trao cho Giu-đa miếng bánh nhúng và nói : « Sự ngươi làm hãy làm mau đi. » Giảng còn thêm, « Nhưng

các người ngồi đồng bàn đó chẳng ai hiểu vì sao Ngài phán cùng người như vậy. Có kẻ tưởng rằng tại Giu-đa có túi bạc, nên Đức Chúa Jêsus biểu người : Hãy mua đồ chúng ta cần dùng về kỳ lễ : hay là : Hãy bố-thí cho kẻ nghèo » (Giăng 13 : 27-29).

Họ chẳng bao giờ mơ-tưởng rằng Giu-đa là kẻ phản-bội. Phi-e-rơ chẳng ? Có lẽ. Ma-thi-ơ chẳng ? Có thể. Nhưng Giu-đa chẳng ? Chẳng bao giờ.

Khi Chúa Jêsus phán một lời như sét đánh ngang tai khiến ai nấy kinh-hãi rụng-rời : « Quả thật, ta nói cùng các ngươi rằng có một người trong các ngươi sẽ phản ta » (Ma 26 : 21), hết thảy môn-đồ lần-lượt phản-kháng bằng một giọng buồn-rầu : Lạy Chúa, có phải tôi không ? (câu 22). Đến phiên Giu-đa, không chớp mắt người táo-bạo nói : Thưa thầy, có phải tôi chẳng ? Ông đã cả gan liều đánh một tiếng bạc, và đã thua, mất hết mọi sự trong đời này và cả cõi vĩnh-sanh nữa.

Con trai của Si-môn Ích-ca-ri-ốt đã có bao dịp-tiện thay-đổi tâm-trí. Chẳng từng có lời cảnh-cáo nào nghiêm-trang bằng lời Cứu-Chúa Jêsus phán cùng Giu-đa tại nơi phòng cao. Chúa phán rằng : « Con người đi, y theo lời đã chép về Ngài ; song khốn-nạn thay cho kẻ phản Con người ! Thà nó chẳng sanh ra thì hơn ! » (Ma 26 : 24 ; Mác 14 : 21). Lời cảnh-cáo này như tiếng chuông điều-chung vô-tình đánh bên tai bít lại của con sói đội-lốt chiên.

Con người đề-tiện đó lừa-gạt mọi người, trừ ra Chúa. Một ngày kia, Cứu-Chúa thấy dân-chúng trở lui, Ngài bèn hỏi Mười hai môn-đồ thử xem họ cũng có ý bỏ Ngài chẳng. Ai nấy đều khước-từ, lúc ấy Chúa liền phán : « Ta há chẳng đã chọn các ngươi là Mười hai sứ-đồ sao ? Mà một người trong các ngươi là quỉ ! » (Giăng 6 : 70). Liên sau đó, Giảng nhận-xét rằng : « Ngài

phán về Giu-đa con Si-môn Ích-ca-ri-ốt ; vì chính hắn là một trong mười hai sứ-đồ, sau sẽ phán Ngài » (6 : 71) Giu-đa còn được gọi trùng tên với Ma-quỉ, vì người chẳng phải chỉ bị quỉ-sứ ám, song chính Ma-quỉ đã ám-ảnh người vậy.

Trong ngày lễ Vượt-qua chót, sau khi Cứu-Chúa rửa chơn cho các môn-đồ, Ngài phán rằng : « Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chơn, thì được sạch cả. Vả, các người đã được tinh-sạch, nhưng chưa được tinh-sạch đều » (Giăng 13:10). Sau đó, Giăng cũng thêm, « Vì Ngài đã biết ai sẽ phản Ngài ; tại thế cho nên Ngài phán rằng : Các người chẳng phải hết thấy đều được tinh-sạch » (13 : 11).

Trước khi lên Thập-tự-giá, Cứu-Chúa đã dâng lời cầu thay như có chép trong Giăng 17. Trong bài đó có lời nguyện rằng, «... Con đã gìn-giữ họ, trừ đũa con của sự hư-mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất-lạc hầu cho lời Kinh-thánh được ứng-nghiem » (Giăng 17 : 12). Giu-đa không thuộc về số « kẻ Chúa đã giao cho Con » (câu 9). Người chẳng bao giờ được cứu.

Đúng như Đấng Christ gọi Giu-đa là « Quỉ », thì cũng vậy Ngài gọi người là «con của sự hư-mất.» Về sau, Thánh-Linh cũng lấy tên đó đặt cho « người tội-ác » (II Tê 2 : 3).

Tấn-sĩ G. Campbell Morgan chủ-trương rằng Giu-đa là hiện-thân của Ma-quỉ cũng như Jê-sus là Đức Chúa Trời thành nhục-thể vậy. Cũng theo lý-lẽ đó, nhiều người tin rằng « người tội-ác » sẽ là Ma-quỉ thành nhục-thể hay là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt phục sanh.

Nhiều người lấy làm khó hiểu tại sao Giu-đa lại được ở giữa vòng Mười hai sứ-đồ. Công-việc người đã được dự-ngôn trong Thi-thiên 41, 55 và 109. Cứu-Chúa đã phán cùng Mười hai sứ-đồ rằng : « Ta không nói về các người hết thấy, ta biết những kẻ ta đã lựa-chọn ; nhưng lời này trong Kinh-thánh phải được ứng-nghiem : người ăn bánh ta, dở gót nghịch cùng ta. Hiện bây giờ, ta nói điều này cùng các người trước khi việc chưa xảy đến ; để khi việc xảy đến rồi, các người sẽ tin ta là

Đấng đó » (Giăng 13 : 18, 19) Kinh Cựu-ước phải được ứng-nghiem. Giu-đa đã vô-tình làm ứng-nghiem lời tiên-tri, song điều đó không giảm-bớt tội-ác người một phần nào.

Người đã đi đứng, đã nói chuyện, và ngồi ăn đồng bàn với Chúa Jê-sus. Người có biết bao dịp-tiện học-biết về đời tư của Cứu-Chúa. Vì bằng trong nhân-cách của Chúa Jê-sus có chút lầm-lỗi nào, ắt hẳn Giu-đa đã đem bán rao cùng khắp. Song trái lại, đây là lời chứng hùng-biện của người, khi người nói cùng các thầy tế-lễ cả và các trưởng-lão : « Tôi đã phạm-tội vì nộ huyết vô-tội » (Ma 27 : 4).

Linh-hồn thánh-khiết của Cứu-Chúa phải đau-đớn biết bao vì có một người như Giu-đa ở luôn bên mình. Về phần Ngài đã tỏ ân-diễn lạ-lùng với con người đê-tiện đó trong ba năm, dầu đã biết rằng ấy là một tên trộm-cắp. Giu-đa là người mà Chúa Jê-sus không bao giờ chinh-phục được. Tâm-hồn chai đá này đã được chứng-kiến những phép-lạ của Cứu-Chúa, đã từng ngồi nghe lời giảng dạy tuyệt-diệu, song chẳng hề cảm-động. Đây là nguồn an-ủi vô-cùng cho những ai đã hết lòng dạy-dỗ, rao-giảng, khuyên-lơn và cầu-nguyện, mà nhiều người hư-mất vẫn không chút cảm-động như Giu-đa. Con người tài-cán này biết những thiệt-sự của Tin-lành và biết phương-pháp cứu-chuộc bởi trí khôn. Người rõ lẽ-đạo chánh-thống, song chẳng hề được tái-sanh. Người hiểu-biết Tin-lành chẳng khác chi cách Ma-quỉ hiểu-biết vậy.

Ít nhất Sa-tan đã vào lòng Giu-đa nhằm hai cơ-hội khác nhau. Ngày lễ ăn bánh không men đến gần, Lu-ca chép rằng : « Vả, quỉ Sa-tan ám vào Giu-đa, gọi là Ích-ca-ri-ốt, là người trong số mười hai sứ-đồ » (Lu-ca 22 : 3). Kế đó trong phòng cao Giăng nói rõ : « Liền khi Giu-đa đã lấy miếng bánh, thì quỉ Sa-tan vào lòng người » (Giăng 13 : 27). Giu-đa sanh ra là con của Sa-tan và cũng chết theo tư-cách đó sau khi đã trung-thành hầu-việc chủ mình. Người đã tự-sát, qua cõi đời này « đặng đi nơi của nó » (Công 1 : 25). (Coi tiếp trang 25)

★★★ ★ PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN ★ ★★★

Chị Mã Người Đàn Bà Mùa

Mùa đông năm ấy thật lạnh ; nhưng ở miền đông tỉnh Sơn-đông thì dễ chịu hơn. Nước Sông Hồng-Hà cũng gọi là Sông Âu-sầu của Trung-Hoa tràn bờ và tàn phá một vùng khá rộng đông dân-cư.

Dầu các giáo-sĩ ngoại quốc và nhiều tổ - chức khác đã thành - lập những ban cứu-tế để tiếp trợ dân bị nạn thì cũng có rất nhiều người bị chết đói hay bệnh tật. Một đôi giáo-sĩ cũng bị thiệt mạng vì bệnh sốt rét trong khi tham-gia công-cuộc cứu-tế này.

Trong lúc bấy giờ có một cảnh đau thương đã xảy ra trong một cái miếu nhỏ ở gần vệ đường chẳng bao xa một làng kia của miền khốn-nạn này. Ấy là vào một buổi sáng rất lạnh cuối tháng hai năm ấy trên một nền nhà gạch lạnh như đồng ngay trước bức tượng của miếu ấy một người ăn mày nằm sải dài và đang hấp-hối. Thân đói đã hiện đến lần lượt đem người này đến kẻ khác đi. Hôm nay đến phiên anh ăn mày khốn-nạn này. Vợ anh thì mù quáng ngồi một bên anh, chị sờ-soạng và khóc than thê-thảm. Về phía bên kia thì đứa con trai lên sáu tuổi của anh chị ấy đang nằm ngủ ngon lành.

Suốt cả đêm trường lạnh lẽo ấy người đàn bà đáng thương này đã quì bên chồng chị để nghe anh ấy thở cách khó nhọc. Và chị không nhìn thấy mặt chồng được nhưng biết anh sắp qua đời.

Và vừa khi hừng đông mới lộ ra thì anh cũng thở hơi thở cuối cùng. Chị ấy thất vọng, lòng đau đớn nhưng liền đứng dậy vì nghe tiếng động nên

biết con đã dậy, Chị vội lấy cây gậy kê đỡ đầu cây gậy ấy trên vai đứa bé và bảo nó dẫn chị đi.

Ra đến đường chị ngần ngại không biết đi đâu cả ? Đói kém và chết-chóc bao vây mẹ con chị khắp phía. Trong khi chị tần thoĩ lưỡng nan đứng đó thì chị vụt nhớ lại có người đã nói với chị từ lâu về một người có thể mở mắt người mù ở cách đây độ 100 dặm đường. Tức thì chị ăn mày mù quáng khốn khổ này nhứt định thử đến cùng người ấy xem. Sự mệt-nhọc và khốn-khổ của cuộc hành trình không sao tả hết. Ban ngày thì hai mẹ con không có gì để che đỡ gió lốc buốt lạnh, ban đêm thì không có gì để ngủ hàn, hai mẹ con chị chỉ có một bộ áo quần mỏng-mảnh rách tả tơi. Ngày hay đêm họ không có chỗ nghỉ ngơi trú-nụ, mẹ con phải ngủ ở vệ đường, hay ở trước cửa chùa. Có ngày hai mẹ con chị xin được ít miếng bánh vụn mà người ta làm bằng rơm xắt nhỏ. San bao nhiêu sự gian nan khốn cực mẹ con chị mới đến được trước cửa ngõ của Hội-thánh Tin-Lành. Hai mẹ con chị kiệt sức vì đói mệt gần té xỉu. Các Giáo-sĩ đầy lòng thương xót tiếp-rước và nuôi nấng hai mẹ con ngay. Hai mẹ con chị được tắm rửa, cho ăn uống và có áo quần thay đổi sạch sẽ.

Ngày sau một nữ giáo-sĩ đến nói với chị rằng : « Chị Mã ơi, bác-sĩ nhờ tôi nói với chị biết rằng ông có hi-vọng chữa lành mắt chị. Nhưng hiện chị còn yếu lắm không thể mở được. Bác-sĩ nói chị cần phải ăn uống tắm-bồ đã và tôi sẽ lo cung-cấp cho chị. Vậy bây giờ chị hãy nói cho tôi biết chị cần gì, muốn gì ? »

Ban đầu chị Mã không thể hiểu được. Nhưng sau khi chị S. nói lại điều giáo-sĩ đã nói thì chị Mã hiểu và dơ tay ra và nói với một giọng vô cùng cảm động rằng : « Nếu thật thế thì tôi chắc sẽ được điều tôi hết sức cầu xin lâu nay là cho tôi một ít muối. »

Hồi bạn đọc là người chưa từng khan muối hãy nhận hết cả ý-nghĩa của sự cầu-xin này : « một ít muối ».

Mấy lời ấy bày tỏ một sự nghèo-nàn thiếu thốn cùng-cực lớn-lao biết bao ! Với chúng tôi là người đã chứng kiến sự đau khổ của những người bị đói kém dày vò thì hiểu rõ ý nghĩa của những lời nói trên.

Nhờ sự săn sóc âu-yếm và tận tâm của các giáo-sĩ mẹ con chị Mã được phục-sức lại và ít tuần sau thì bác-sĩ giải-phẫu con mắt chị. Sau cuộc giải-phẫu thì một con mắt của chị thấy được nhưng một con thì bị mù hẳn. Chị đeo kiếng (gương) thì có thể học được. Chị hết sức ghi ơn các giáo-sĩ và Bác-sĩ.

Ban đầu thì chị sốt sắng nghe Tin-Lành, chị ham học đọc, rồi lần lần Ánh-sáng Tin-Lành ngự vào tâm linh chị và chị trở nên một tín-đồ thành thực, khiêm-nhường nóng-nảy của Chúa.

Sau đó chị được cử làm giám-đốc nhà thương đàn bà và trong hai mươi năm chị phục-vụ Chúa cách trung-tín và tận-tâm lo cứu-rỗi những nữ bệnh nhân ở nhà thương này.

Còn con trai chị thì được đi học trường của Hội-thánh ngay khi chị đến nằm ở nhà thương của Hội-thánh. Và lần lần cậu lớn lên cùng lên lớp cho đến khi thi đậu vào học trường Cao-đẳng y-khoa ở Bắc-kinh. Và nhờ các Giáo-sĩ giúp học-phí nên vào năm 19... cậu đậu Bác-sĩ y-khoa. Sau đó Hội-thánh mở một nhà thương ở miền bắc Trung-hoa nên Bác-sĩ trẻ tuổi này được cử làm giám-đốc.

Khi Bác-sĩ đến giữ chức giám-đốc nhà thương này không bao lâu thì kết-hôn cùng một thiếu-nữ xinh-đẹp cũng là tín-đồ Chúa mới đậu ở Trường nữ cao-đẳng ở Bắc-kinh.

Tôi có dịp đến tận nhà hai ông bà Bác-sĩ này để thăm và gặp Chị Mã ở đây khi chị đến thăm con và cháu chị. Chị đã già yếu rồi nên không còn hầu-việc Chúa ở nhà thương Hội-thánh nữa. Mắt chị cũng đui hẳn không còn thấy gì được, nhưng một sự sáng từ tâm-linh phản chiếu ra ở nét mặt hân-hoan của chị khi chúng tôi cùng ôn lại với nhau những ơn-phước và sự nhơn-từ của Chúa từ ngày chị đến đứng trước cửa của Hội-thánh Tin-lành trong khi đói khát và đui-mù để tìm cho ra Ánh-Sáng.

— Ái - nhơn thuật theo bài « *The Blind Famine refugee* » của Bà Rosalind Goforth, Giáo-sĩ ở Trung-hoa.

TẤN THẨM-KỊCH CỦA GIU-ĐA

(Tiếp theo trang 23)

Giu-đa là một trong vô-số người đã chối-bỏ Đấng Christ. Chẳng còn bằng-cớ nào xác-đàng hơn để chứng tỏ toàn-phần bôn-tánh hư-hoại của người đời. Người tội-lỗi thì quyết bảm riết lấy tội mình và sa xuống địa-ngục. Như vậy người đã đòi phen khinh-bỏ những đề-nghị của ân-điễn Đức Chúa Trời cho đến chừng thịnh-linh người dứt-đoạn để đi vào chốn tối-tăm đời đời. Tấn thẩm-kịch của Giu-đa là tấn thẩm-kịch của mọi người chết mà không hề được sanh lại vậy.

TRÁCH-NHIỆM

CỦA CHÚNG TA

Chúng ta không chịu trách-nhiệm về sự hối-cải của kẻ khác, nhưng có trách-nhiệm tiếp-xúc với họ. Chúng ta không thể ép-buộc ai tin theo Đấng Christ nhưng có thể ép-buộc mỗi người phải quyết-định cách này hay cách khác. Ấy nghĩa là chúng ta có thể rao-truyền Tin-lành cho mỗi người cách nào hầu cho trách-nhiệm sẽ chuyển từ ta qua họ, và ta khỏi mắc tội về huyết của họ. Nếu chúng ta làm tròn bôn-phận, thì Đức Chúa Trời sẽ lo về kết-quả. — A. T. Pierson.

GIẢNG - NGHĨA THO CÔ-LÔ-SE

(Tiếp theo)

Mục-sư QUỐC-FOC-WO biên-trừ

CHƯƠNG THỨ IX

Sự chết của Đấng Christ đã làm nên sự hòa-bình

« Còn anh em trước kia, tâm-ý anh em vẫn xa cách và thù-nghịch với Đức Chúa Trời bởi công-việc tà-ác ; nhưng bây giờ Ngài đã nhờ sự chết trong thân thể của Christ mà khiến anh em hoàn-toàn hòa lại với mình, để cho anh em nên thánh-khiết, không ti-vit, không chỗ trách được ở trước mặt mình » (Cô 1 : 21, 22).

Trong câu 20, Phao-lô đã kể rõ rằng công-tác của Đấng Christ đã khiến cho mọi vật và nhân-loại được hòa lại với Đức Chúa Trời rồi ; đến đây ông lại giải-nghĩa tường-tận thêm, nhưng đặc-biệt là chú-trọng nói rõ sự thành-tựu của Đấng Christ có quan-hệ thế nào với tín-đồ Cô-lô-se.

Những chữ « mình » trong hai câu này đều chỉ về Đức Chúa Trời cả. Vậy, việc làm cho chúng ta được hòa lại với Đức Chúa Trời, được nên thánh-khiết, không ti-vit, không chỗ trách được, có thể đứng nổi trước mặt Đức Chúa Trời, đó đều do chính mình Đức Chúa Trời chủ-trương cả.

1. Tình-trạng trước kia của tín-đồ Cô-lô-se (Câu 21).

« Còn anh em trước kia, tâm-ý anh em vốn xa-cách và thù-nghịch với Đức Chúa Trời bởi công-việc tà-ác ».

Tại sao loài người lại XA-CÁCH Đức Chúa Trời ? Trong Ê-phê-sô 2 : 1 nói rõ ràng rằng, là vì đã « chết trong sự quá phạm và tội lỗi mình ». Những người biết nguyên-văn Kinh - thánh có nói rằng, chữ XA-CÁCH đây trong nguyên-văn đồng ý với chữ CHẾT ở Sáng-thế-

ký 2 : 17. Như vậy, nhân-loại xa cách với Đức Chúa Trời, truy-nguyên là vì sự phạm tội của nguyên-tổ A-đam. Vì có A-đam phạm tội đã làm cho linh-tánh mình bị chết, không còn có sự giao-thông với Đức Chúa Trời, nên xa-cách với Ngài. Theo ý của người đời thì CHẾT nghĩa là hết thở, nhắm mắt, và chi-thể của thân-hình đều cứng cả. Nhưng nói theo ý khoa-học thì chết nghĩa là ly-khai với hoàn-cảnh nguyên-lai, không còn có sự liên-quan với nhau nữa. A-đam với Đức Chúa Trời vốn có sự đi lại rất thân-mật, có thể nói rằng Đức Chúa Trời là hoàn-cảnh của A-đam ; nhưng từ khi A-đam phạm tội thì người đã lánh xa Đức Chúa Trời, không dám thấy mặt Ngài, vì tội của A-đam đã khiến người phải xa-cách Đức Chúa Trời. Ngày nay mọi người ra từ A-đam đều có tội-lỗi, nên hết thấy đều xa-cách với Đức Chúa Trời (Ês. 59 : 1, 2 ; La 5 : 12).

Một người xa-cách Đức Chúa Trời là vì người vốn có cái thiên-tánh truy-lạc (Truyền 7 : 29), không biết thể-hội đến lòng của Đức Chúa Trời, và không nhận-biết Ngài, tự-nhiên hay phạm tội, và làm điều gì cũng trái-nghịch với sự thánh-thiết và sự công-nghĩa của Ngài. Lại chính người cũng không biết việc làm của mình là tà-ác, chẳng khác chi người có bệnh thần-kinh không nhận biết được mình là người điên vậy.

Những người xa-cách với Đức Chúa Trời, chẳng những xa-cách Ngài mà thôi, cũng làm thù-nghịch với Ngài nữa ; phản-đối ý-chỉ của Đức Chúa Trời cả bằng tình-dục xác-thịt lẫn tư-tưởng, tình-cảm nữa. Trong khi họ chưa hòa lại với Đức Chúa Trời, cũng có lúc lương-tâm họ chống-nghịch lại với tình-dục họ, nhưng sự chống-nghịch đó

chẳng phải là có chi-hướng về ý-chỉ của Đức Chúa Trời đâu, bèn là theo điều thiện nào mà họ nhận biết đấy thôi. Họ đã có tâm-ý thù-nghịch với Đức Chúa Trời, bởi tâm-ý đó tự-nhiên họ làm ra những việc tà-ác, những việc làm ấy hoặc trông thấy hoặc không trông thấy, hoặc hoạt-động ở trong tâm-ý, hoặc tỏ ra nơi hành-động của thân-thể, thấy đều là tội-ác cả.

Tâm-ý của loài người đã phản-nghịch với Đức Chúa Trời, thì tự-nhiên làm điều gì cũng trái với ý-chỉ của Ngài; vậy hễ việc gì trái với ý-chỉ của Đức Chúa Trời, dầu theo chỗ thấy của loài người cho là tốt thể nào đi nữa, thì nó cũng là việc ác, là tội-lỗi cả. Tiếng vang của tội-lỗi đầy-dẫy trong không-khí, làm cho họ tai điếc lòng mù, đến nỗi đối với Đức Chúa Trời họ « chẳng tôn-vinh Ngài là Đức Chúa Trời », lại đi « kính thờ và phụng-sự vật thọ-tạo, không tôn-thờ Đấng Tạo-hóa ». Ý-chỉ và hành-vi của họ luôn luôn bội-nghịch Đức Chúa Trời, vô-luận là ở trong nhà hay ở ngoài nhà, hoặc làm việc, hoặc vui chơi đều tùy theo sở-thích của lòng mình, không chịu vâng theo ý-chỉ và sự dạy-bảo của Đức Chúa Trời, không cứ là người thượng-lưu hay là người hạ-lưu cũng vậy, vì họ thấy đều XA-CÁCH với Đức Chúa Trời, tâm-ý họ đều đối-nghịch cùng Ngài. Bất-luận tri-thức và đạo-đức của họ tấn-bộ đến đâu, giáo-dục và hoàn-cảnh của họ cải-thiện thế nào, nếu họ còn chưa hòa lại với Đức Chúa Trời thì vẫn là kẻ không thánh-sạch, có tí-vít trước mặt Ngài cả.

Những người chưa hòa lại với Đức Chúa Trời, vô-luận lịch-sử của họ có bao dài, Phao-lô đã tóm-tắt lại trong một thời-kỳ, gọi là THỜI-KỲ XA-CÁCH. Trong khi họ còn xa-cách với Đức Chúa Trời thì mặc dầu văn-hóa và giáo-dục của họ có cải-thiện đến đâu, cũng chỉ

cải-thiện hành-vi của họ được ít lâu thôi, nhưng về phần tâm-ý của họ thì chẳng cải-thiện được tí nào; tâm-ý của họ bao giờ cũng phản-kháng ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Lịch-sử của nhân-loại có thể minh-chứng cho thực-sự đó. Chủ-nghĩa « Tự-ngã » là đặc-tánh của nhân-loại, họ nói rằng « mỗi chúng ta đều thuộc về chúng ta, ai là Chúa của chúng ta ? » (Thi 12 : 4 ; La 8 : 7).

Nói đến chữ « tâm-ý » đây, Sứ-đồ đã dùng chữ thuộc đơn-số, chớ không dùng chữ thuộc đa-số, ấy tỏ rõ tâm-ý của ai cũng đều như nhau cả. Vì mọi người đều đã phạm tội, đều đã bại-hoại, nên một người cần phải hòa lại với Đức Chúa Trời thì mọi người cũng đều cần phải hòa lại với Ngài. Vì khi nào Đức Chúa Trời bảo người nào hãy hòa lại với Ngài, thì nghĩa là Ngài nói rằng người ấy đã từng phạm tội cùng Ngài, đã bị Ngài định tội rồi, vì cơn giận của Ngài nổi, lên muốn trừng-phạt mọi người bất-kính bất-nghĩa (Lu 1 : 18). Công-việc làm hòa là do nơi Đức Chúa Trời chớ không do nơi loài người. Đức Chúa Trời đã sai CON Ngài đến trong thế-gian, ấy là « để cho thế-gian nhờ Con ấy mà được cứu ». Đức Chúa Trời chấp-nhận công-tác của Đấng Christ, mà khiến thế-gian hòa lại với mình, ấy là điều rất công-bình; khi chúng ta thấy rõ điều đó thì nhận thấy loài người chẳng có sự xứng-đáng gì để nhận ơn cứu-rỗi đó và đồng-thời cũng nhận thấy ân-điển và nhân-từ của Đức Chúa Trời thật rộng-rãi vô-cùng !

Tình-trạng của tín-đồ Cô-lô-se trước kia, là như tình-trạng của mọi người XA-CÁCH và bội-nghịch cùng Đức Chúa Trời như đã kể ra trên đây. Nhưng hiện nay nhờ ơn cứu-rỗi của Đấng Christ thấy đều đã được hòa lại với Ngài rồi.

(Còn tiếp)

HỒI LINH-HỒN TA, HÃY NGỢI-KHEN
ĐỨC GIÊ-HÔ-VA (THI-THIÊN 103 : 2).



NƯỚC SÔNG RẼ RA

Bà Giáo-sĩ J. D. OLSEN

« Và khi những thầy tế-lễ khiêng hòm giao-ước của Đức Giê-hô-va, là Chúa cả thế-gian, mới đề bàn chơn mình dưới nước sông Giô-danh, thì nước của sông Giô-danh tức nước từ nguồn chảy xuống, sẽ chia ra đồn lại thành một đồng » Giô. 3 : 13.

LÚC bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên đã tiến đến biên-giới đất hứa rồi. Vị Thủ-lãnh họ là Giô-suê thay thế Ông Môi-se, là người đã dẫn đưa họ trải qua 40 năm trong đồng vắng. Đức Chúa Trời có phán với Giô-suê rằng : « Hãy đứng dậy đi qua sông Giô-danh đặng vào xứ mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. » Bởi vậy họ buộc phải vượt qua sông Giô-danh hầu chiếm lấy đất Đức Chúa Trời đã hứa ban cho họ.

Thật là một công-cuộc to-tát cho Giô-suê đã lãnh-đạo đưa hai triệu dân sự vượt qua một con sông vừa sâu vừa rộng, nhưng chẳng có thuyền bè hay cách nào khác nữa. Nhưng Đức Chúa Trời đã truyền phán cùng ông rằng : « Hãy đứng dậy và đi qua sông Giô-danh. » Và Ông biết rằng điều Đức Chúa Trời truyền ông làm thì Ngài cũng mở đường cho ông làm được vậy.

Chính những người Lê-vi khiêng Hòm Giao-ước đi trước hết. Họ phải khiêng Hòm Giao-ước trên vai họ và bước thẳng vào trong con sông ấy. Trước khi họ bước vào thì chẳng có con đường nào sẵn cho họ cả. Họ phải bước vào trong nước và vai họ thì khiêng Hòm Giao-ước quý-báu và họ tin cậy Đức Chúa Trời sẽ dẫn-dắt họ. Trước đó thì họ không thấy đường lối nào cả nhưng họ tin Chúa sẽ mở cho họ một con đường.

Ô, can-đảm thay những người Lê-vi ấy ! Chúng ta phải cảm-phục họ vì họ đã cậy đức-tin mà bước tới như vậy. Phải, Đức Chúa Trời có hứa rằng nước sông Giô-danh sẽ chia rẽ ra khi chơn các thầy tế-lễ đạp xuống nước và nếu họ chưa đặt chơn xuống sông thì nước không rẽ ra. Đức Chúa Trời quả đã

tôn-trọng đức-tin họ là « đức-tin mộc-mạc », đã dám chỉ nương vào những lời hứa Ngài thôi.

Chắc khi ấy có nhiều người Y-sơ-ra-ên sợ-hãi, thấy Hòm Giao-ước là Biểu-Hiệu sự hiện-diện của Đức Chúa Trời đã dẫn-dắt họ qua đồng vắng nhiều năm phải khiêng lội qua sông như thế. Trách-nhiệm thật lớn biết bao cho những thầy tế-lễ kia. Nếu họ không chịu vâng lời Chúa thì sao ? Thật hai triệu dân chúng đang nhìn xem họ phải đối xử thế nào trong một tình-hình khủng-hoảng lớn-lao ấy. Nếu họ đã sợ-hãi và không chịu vâng lời Chúa thì chắc-chắn dân Y-sơ-ra-ên đã không bao giờ vào được đất hứa. Nhưng không đâu, họ đã bước thẳng vào trong lòng sâu của sông Giô-danh.

Chắc lúc bấy giờ cũng có những người trong đám họ không phải là dân Y-sơ-ra-ên chính-tông mà là dân tạp sẽ công-kích rằng : Quái-gở thay ! Những thầy tế-lễ đó muốn gì thế ? Tôi chẳng bao giờ mạo hiểm như thế. Sao ? Hòm Giao-ước mà dân-sự này lâu nay đã đặt đức-tin họ rất sâu đó phải bị nước lôi-cuốn đi không ? KHÔNG ĐỀU. Các thầy tế-lễ đứng vững trên đất mới bày ra khô ráo. Vì Đức Chúa Trời đã phán cùng họ rằng nước sông sẽ chia rẽ ra thì có như vậy. Lời Đức Chúa Trời luôn luôn được ứng-nghiem.

Khi chúng ta là tín-đồ Chúa, hoặc là cá-nhân hay toàn thể Hội-thánh, biết vâng lời Chúa để tiến tới trong một cuộc mạo - hiểm mới-mẻ nào đó thì chúng ta chưa thấy con đường mở ra sẵn trước mặt chúng ta đâu. Điều Đức Chúa Trời truyền chúng ta làm hình như hoàn-toàn bất-khả-năng. Nhưng nếu

Đức Chúa Trời truyền chúng ta tiến-tới thì chúng ta khá biết Ngài sẽ mở đường cho chúng ta và Ngài sẽ đưa chúng ta đi ngang qua vậy. Chúng ta chớ sợ ướn chơn chúng ta. Vì nước sông Giô-đanh sẽ chia rẽ ra.

Tín-đồ trong Hội-thánh đang nhìn chúng ta hoặc Mục-sư Truyền-đạo hay thủ-lãnh, xem thử chúng ta làm gì trong những trường hợp khó khăn ấy. Chúng ta có đức-tin mà bước tới, « nhìn xem Jêsus là Nguyên-Soái và Thành-Toàn của đức tin chúng ta » không? Chúng ta sẽ cứ bước tới, và chẳng hề nhìn vào những sự khó-khăn nguy-hiểm và những điều làm sồn lòng nản-chí chúng ta không? Nếu Đức Chúa Trời truyền chúng ta phải bước tới thì chắc-chắn Ngài sẽ mở đường cho chúng ta, dầu hiện chúng ta không thể thấy đường ấy. Điều gì Ngài phán hứa thì chắc-chắn Ngài sẽ làm thành.

Công-việc Đức Chúa Trời hôm nay đang bị thiệt-thời, không tấn-bộ vì những vị Thủ-lãnh nhát sợ không dám đảm-đương những việc lớn-lao của Ngài. Khi chúng ta thờ-phượng và hầu việc một Chúa siêu-nhân thì chúng ta phải trông-mong Ngài thi-hành điều người phàm không thể làm được. Thật rất dễ-dàng để tiến tới với một đức-tin táo-bạo hơn là cứ đứng yên một chỗ cần-mật sừng-sừng nơi bờ vậy thôi.

Xin chúng ta hãy chèo ra biển sâu, thì sẽ thấy rằng tất cả mọi sự Đức Chúa Trời có thể làm được. Xin chúng ta hãy thử làm những điều lớn-lao cho Đức Chúa Trời, và nắm lấy đức-tin Ngài cho chúng ta và tin chắc những điều ấy. Xin chúng ta nương-cậy sức Ngài để làm hoàn-thành những điều ấy đi.

Xin chúng ta hãy mang lấy gánh nặng trên vai chúng ta, và chớ tỏ ra như ta đang khiêng-vác quan-tài của Đức Chúa Trời. Nhưng ấy là Hòm Giao-ước của Đức Chúa Trời Hằng sống! Xin chúng ta hát khúc khải-hoàn trong khi chúng ta tiến bước trong cơn thủy-triều đương lên mạnh. Hãy đứng dậy và đi qua sông Giô-đanh này.

Chúa Jêsus là Nguyên-Soái của chúng ta, Ngài truyền biểu chúng ta phải đứng

dậy và tiến tới. Ngài là Thủ-lãnh của chúng ta thì chắc-chắn Ngài sẽ đưa chúng ta đến sự đắc-thắng khải-hoàn. « Ngài lãnh đạo chúng tôi cách khải-hoàn trong Đấng Christ luôn luôn » (II Cô 2 : 14). Xin chúng ta hãy đồng thanh nói với Phao-lô rằng : « Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng thêm sức cho » (Phil. 4 : 13).

ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ ĐẮNG CHẠM GIẬN VÀ ĐẦY NHÂN-TỪ

MỘT tín-đồ Tin-lành đứng làm chứng về Chúa cho một số người ở một góc đường tại thành phố Chicago. Một nhà vô-thần bước đến và chìa đồng-hồ ra rồi nói :

— Này, tôi thách đố Đức Chúa Trời ông đó, trong 10 phút nữa hãy đánh tôi chết đi xem.

Sau 10 phút nhà vô-thần vẫn còn sống nhàn nên hắn xây lại nói với tín-đồ ấy cách ngạo-mạn rằng :

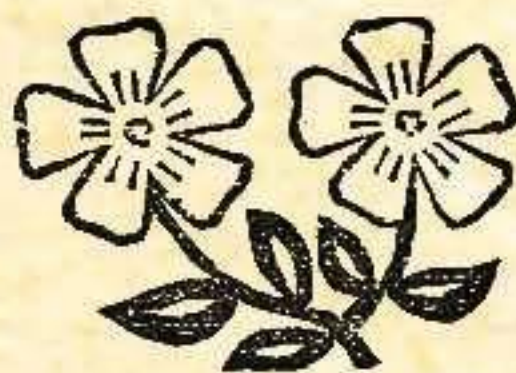
— Anh coi, không có Đức Chúa Trời đâu, nếu có thì Đức Chúa Trời anh đã đánh tôi chết rồi.

Người tín-đồ thản nhiên đáp :

« Một ngày kia tôi đi phố, có một em nhỏ chạy đến thách tôi đánh em. Anh tưởng tôi cũng đánh lộn với nó sao? Không đâu. Đức Chúa Trời cũng vậy. Ngài là Đấng Quyền-phép lớn lao, khoan-hồng đại-độ, chậm giận và đầy nhơn-từ. Ngài đâu thèm đánh giết anh khi anh thách đố Ngài.»

Nhà vô-thần cứng miện, tiu-nghĩu mau chơn rào bước.

— Ái-nhơn thuật.



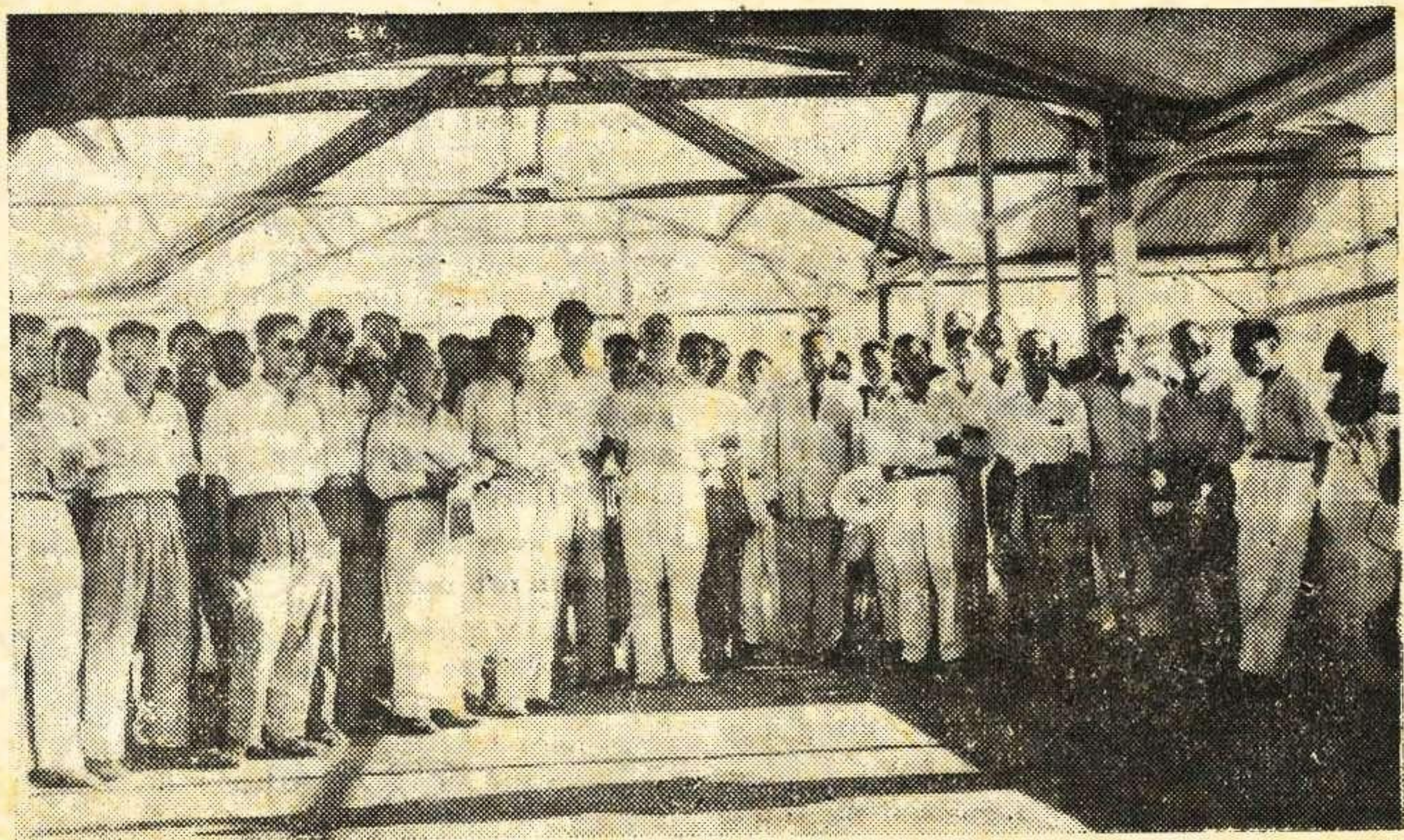


Mới vắng tin-tức Cô-nhi-viện có một lần Thánh-kinh báo mà đã có rất nhiều người hỏi thăm và tỏ lòng rất trông chờ. Điều này đã làm cho chúng tôi vô cùng cảm-động và chứng tỏ rằng quý cụ ông bà anh chị em trong Hội-thánh khắp xa gần đều hết lòng thương-xót đăm trẽ mồ-côi và hằng chú ý đến công-việc Chúa tại Cô-nhi-viện đây.

Nhờ Chúa trong những ngày qua các em cô-nhi và lưu-trú học-sanh vẫn được giữ-gìn trong sự bình-an và trong ơn Chúa. Phần đông đều có tấn-tới trong phần thuộc-linh cũng như thuộc-thể. Chúng tôi biết rằng được như vậy là nhờ sự cầu-nguyện thiết-tha của các con-cái Chúa khắp nơi.

Viện mới xin được một ít tôn và xi-măng nên đương cất một nhà sơ-sài lợp tôn đóng song gỗ xung-quanh. Nhà xây theo hình thập-tự-giá, ngay trước trường Bết-lê-hem. Chúng tôi định dùng làm chỗ chơi cho các em, và cũng làm lớp mẫu-giáo để các em nhỏ từ 4 đến 6 tuổi làm nơi vừa học vừa chơi. Hiện nay có rất đông các em nhỏ con người chưa tin Chúa gửi đến học tại trường của Hội-thánh chúng ta.

Viện luôn có các du-khách xa gần đến thăm. Trong những dịp này danh của Chúa đã được rao giảng một cách cụ-thể, và đã để lại nơi lòng những người viếng-thăm một sự cảm-động sâu-xa về tình yêu-thương cao-cả của Cứu-Chúa Jê-sus.



Độ 60 giáo-viên lớp tu-nghiệp miền Nam Trung-Việt và hơn 10 người trong Ban Giáo-sư đến thăm viện.

Cám ơn Chúa, Ngài đã đưa ông bà Mục-sư Huỳnh-Tiên đến viện trưa ngày 24-4-56 bình-yên. Xin cầu-nguyện cho chức-vụ mới của ông bà được đầy ơn tại viện.

Ngày 25-4-56 một số học-sanh Trường Kinh-thánh ghé lại thăm viện. Nhân buổi nhóm thứ tư thường-lệ các thầy, cô có nhóm với các em rất vui-vẻ. Các thầy cô đã hợp-xương những bài Thánh-ca và có những khôi-hài rất ý-nhị, làm cho học-sanh T.K.T. và các cô-nhi đã cùng nhau thông-cảm trong tình thân-ái của Cha yêu-thương. Hết thấy đều tỏ vẻ cảm-động và nói rằng đã được nghe làm chứng, xem Thánh-kinh báo, xem hình v.v. về Cô-nhi-viện nhưng khi thấy tận mắt thì thật cảm-động hơn bội phần. Các thầy cô hứa sẽ sốt-sắng cầu-nguyện và ủng-hộ cách tận-tâm hơn công-việc Chúa tại Cô-nhi-viện đây.

Ngày 25-4-56 có gần 60 giáo-viên lớp Tu-nghiệp miền Nam Trung-việt và hơn 10 người trong Ban giáo-sư đến thăm viện. Viện có tổ-chức cuộc tiếp đón đơn-sơ; nhiều người không cầm được nước mắt khi thấy vẻ ngày-thơ và nghe

lời thành-thật của các em cô-nhi. Ông Giám-đốc lớp Tu-nghiệp này đã hết lời khâm-phục đạo Chúa và nói rằng, tuy có rất nhiều việc bận nhưng có cái gì giữa các em làm cho ông lưu-luyến không rời chân.

Tuy Chúa cho công-việc cứ tiến-hành vui, kết-quả trong ơn Chúa; nhưng tình-hình tài-chánh của viện thật đương lâm vào chỗ quần-bách. Tháng vừa rồi số tiền Hội-thánh Việt-nam dâng được tất cả có hơn 800\$!!! Suốt hơn nửa năm nay mỗi tháng công-quỹ cứ thiếu-hụt luôn, đến nỗi số thiếu lên đến ... Xin quý cụ ông bà vì lòng kính Chúa và yêu-thương đàm trẻ mồ-côi mà nâng-đỡ cho để công việc này cứ có thể duy-trì hầu danh Chúa được sáng. Khi quý cụ ông bà dùng bữa thì xin nhớ đến các em mồ-côi trông chờ vào lòng yêu-thương và sự chia-xẻ của quý ông bà anh chị em như trong Gióp 31: 17-18: «Nếu tôi ăn bánh tôi một mình. Và kẻ mồ-côi chẳng có được ăn với. Thật từ lúc tôi còn trẻ, nó cũng lớn lên với tôi như con với cha...!»

— Ban Giám-đốc.



Các cô-nhi chào mừng lớp tu-nghiệp và Ban Giáo-sư

PHƯƠNG-DANH QUYÊN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TẠI NHA-TRANG

Hội-thánh Nha-trang

Cô Huỳnh-thị Ê-sai	100đ.
Ông bà Nguyễn-Bài	240đ.
Cô Nguyễn-thị Đình-Chiến	700đ.
Cô Lê-thị-Kế	100đ.
Bà Võ-Tế	100đ.
Ông Nguyễn-Phần	200đ.
Thầy Nguyễn-đình-Hung	300đ.
Bà Võ-Tế	100đ.

Hội-thánh Biên-hòa

Ông bà Trần-văn-Kiêu	1.000đ.
Ông bà Nguyễn-văn-Thỉnh	1.000đ.
Tiền hộp của Hội-thánh	500đ.

Hội-thánh Dran

Ông Nguyễn-văn-Rộng	400đ.
Bà Ton-prong-Hữu	200đ.
Ông Nguyễn-Rộng	400đ.

Hội-thánh Phan-rang

Tiền hộp	200đ.
Ông Nguyễn-đình-Lan	100đ.

Hội-thánh Sài-gon

Ông bà Trần-ngọc-Bản	1.000đ.
Thầy cô Bùi-duy-Tam	100đ.
Ông Huỳnh-Sễn	1.000đ.
Một tín-đồ Công-giáo	100đ.

Hội-thánh Rạch-giá

Tiền hộp	160đ.
Ông Cai - Ký	100đ.

Hội-thánh Sóc-trăng

Nhi-đồng	100đ.
Ông Thái-văn-Hớn	100đ.
Cô Ngô-thị-Hiệp	100đ.
Ông Thái-văn-Hớn	100đ.

Hội-Thánh Đà-lạt

Bà Đình-thị-Quế	200đ.
Cô Sophie Phạm	400đ.
Bà Đình-thị-Quế	200đ.
Bà Năm Tạo	1.200đ.
Cô Thu-Cúc	100đ.
Cô Tâm	200đ.
Cô Vẹn	200đ.
Bà Đình-thị-Quế	200đ.

Hội-thánh Đà-nẵng

Ông bà Nguyễn-Linh	500đ.
Bà Dư-thị-Dưỡng	200đ.
Tiền hộp Hội-thánh	50đ.
Bà Nuôi	20đ.
Bà Dư-thị-Dưỡng	200đ.
Bà Trần-đình-Lê	50đ.

Hội-Thánh Ban-mê-Thuột

Bà Trần-thị-Tư	700đ.
Ông Lê-xuân-Vân	200đ.
Bà Mục-sur Lê-khắc-Hòa	100đ.
Bà Nguyễn-tấn-Linh	100đ.

Hội-Thánh Phú-xuân

Tiền hộp	120đ.
Tiền hộp	120đ.

Hội-thánh Hội-an

Ông Trương-Quyển	200đ.
Cô Ba Lương	200đ.

Hội-thánh Khánh-hòa

Tiền hộp	100đ.
Thầy Lê-phước-Nguyên	200đ.

Hội-Thánh Cao-lãnh

Tiền hộp	102đ.
Ông Văn-công-Tri	30đ.

Một số học-sanh Trường Kinh-thánh	300đ.
--------------------------------------	-------

Bà Truyền-đạo Phan-Lang	100đ.
Ông Võ-Lang	100đ.
Mục-sur Chung-khâm-Lộc	100đ.
Hội-đồng Trung-hạt	300đ.
Hội-thánh Quảng-ngãi	200đ.
Vô danh H.T. Phan-thiết	200đ.
Hội-thánh Trạm-hành	100đ.
Ông Nguyễn-văn-Cửa (Nam-vang)	500đ.
Hội-thánh Thành-lợi	200đ.
Cô Huân (Saigon)	2.000đ.

(Tính đến ngày 9-5-1956)

Trân-trọng cảm tạ các nhà hảo-tâm.

— Ban Giám-đốc.

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

Sự Sáng Thật

Lúc Đức Chúa Jêsus-Christ còn ở thế-gian, Ngài thường hay đi nơi này, nơi kia giảng đạo. Một ngày nọ, Ngài vào xứ Giu-đê và lên thành Giê-ru-sa-lem để giảng-dạy trong đền-thờ. Bấy giờ nhằm ngày lễ Lều-tạm, nên dân Giu-đa tụ-hợp tại đền-thờ rất đông. Lễ Lều-tạm là một lễ trọng-thể của dân Giu-đa. Cứ mỗi năm nhằm rằm tháng bảy, thì họ nghỉ việc trải qua 7 ngày để tôn-kính Đức Chúa Trời. Trong những ngày này, nhà riêng họ thắp đèn, thắp đuốc sáng trưng, và họ cùng nhau đem của - lễ đến đền-thờ dâng lên Đức Chúa Trời. Thấy đều vui-mừng, vì ấy là ngày kỷ-niệm Đức Chúa Trời rút dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và cho họ ở trong lều bằng vải giữa đồng-vàng.

Khi Đức Chúa Jêsus đã giảng-dạy xong, thì Ngài bước ra đứng trước đền-thờ. Ngài đưa mắt nhìn tứ phía, thấy xa xa dưới những hiên nhà dân Giu-đa treo nhan-nhân nhiều thứ đèn đủ màu sắc. Rồi, Ngài quay lại nhìn đền-thờ. Chúa Jêsus thấy một cái đèn to lớn treo trước cửa. Một dịp-tiện tốt cho Chúa Jêsus tỏ mình ra là Con Đức Chúa Trời. Ngài bèn cất tiếng phán cùng dân-chúng rằng: «Ta là sự sáng của thế-gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối-tăm, nhưng có ánh-sáng của sự sống» (Gi. 8 : 12).

Sự sáng mà Đức Chúa Jêsus-Christ nói đó, là SỰ SÁNG THẬT. Mọi người ở trên thế-gian đều cần sự sáng ấy. Vậy, trong những trang giấy ngắn này, xin mời quý độc-giả hãy xem trước hết:

I. - CĂN-NGUYÊN SỰ SÁNG THẬT

Sự sáng thật không phải là sự sáng lưu ra bởi một ngọn đèn, một cây đuốc hay bởi một vật có chất lửa. Sự

sáng thật đây là sự sáng siêu-nhiên, chẳng hề tắt, chẳng hề lu-mờ, song có quyền thiêng soi-chiếu tận đáy lòng của mỗi người, và chỉ rõ nẻo sự sống cho ai muốn tìm-kiếm. Đã là sự sáng diệu-kỳ như thế, thì căn-nguyên nó không phải từ vật trên thế-gian mà ra bèn bởi chính Đức Chúa Jêsus-Christ ban cho.

Thế-gian chưa hề có ai đem lại sự sáng thật. Lắm người đã ước thử. Họ hết sức khắc-khổ thân mình, đòi-mài kinh-kệ, tu-luyện hằng ngày để hòng đem sự sáng cho nhân-loại. Song rốt cuộc chỉ là «dã-tràng xe cát biển đông». Đến ngày phải nhắm mắt lìa trần, lòng họ run-sợ, muốn sự sống kéo dài thêm ít phút, vì biết rằng chính mình đây cũng chưa hề nhận được ánh-sáng thật. Kia, vị giáo-chủ Mahomet lắm-tưởng mình là sự sáng của thế-gian, nên đứng ra lập đạo Hồi-hồi. Lại, người đời thấy sự ăn-ở và cách cư-xử của Phật Thích-ca, của Khổng-tử, Lão-tử, xem các vị ấy như những ngọn đuốc chỉ đường sự sống, nên đã cất chùa, xây miếu tôn-thờ. Song than ôi! Hiện nay ở xứ Ai-cập, tại thành LaMecque, thi-hài Mahomet còn nằm đó. Tại Ấn-độ, tại Trung-quốc, mộ Phật Thích-ca, Khổng-tử, Lão-tử hẳn đang phủ lớp rêu xanh, và cứ nằm thi-gan với thời-gian, vũ-trụ. Đây là những bằng-chứng cho biết rằng các vị ấy chỉ là người. Họ cũng phải sanh, bệnh, lão, tử, nên không thể nào đem sự sáng thật cho thế-gian bao giờ.

Chính Đức Chúa Jêsus-Christ mới là SỰ SÁNG THẬT. Cách đây gần 20 thế-kỷ, Chúa Jêsus-Christ đã lìa-bỏ ngôi vinh-hiến trên trời, xuống trần-gian trở thành người, để thi-hành việc cứu-rỗi. Mặc dầu là Con Một của Đức Chúa Trời

Chi-caô, Ngài bằng lòng sống chung với loài người phạm-tội. Ngài đem sự sáng đến cho loài người. Tiếc thay, loài người không rõ mục-đích tốt-đẹp ấy, nên đã tra tay đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập-tự-giá. Huyết hồng tuôn lai-láng ; Chúa Jê-sus bị chết và bị chôn trong phần-mộ. Song, sau ba ngày vào một buổi sáng tinh sương, khi hoa là đang nhuộm ánh bình-minh, Chúa Jê-sus bẻ tan xiềng-xích tử-thần, vùng dậy với sự đắc-thắng khải-hoàn. Rồi Chúa Jê-sus thăng-thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Đời sống 33 năm của Vị Thiên-tử, đã để lại một sự sáng thật cho nhân-loại. Từ cổ chí kim, chưa hề có ai giống như Ngài. Ngài đã thắng sự chết, vì Ngài là Thần ban sự sống. Ngài có quyền ban sự sáng thật, vì Ngài là Con Đức Chúa Trời Cao-cả. Quả thật, Đức Chúa Jê-sus-Christ là sự sáng của thế-gian, ngoài Ngài không có một đấng nào khác.

II. — LỄ CẦN CÓ SỰ SÁNG THẬT

Quý độc-giả đã biết căn-nguyên sự sáng thật là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Vậy, tại sao loài người cần sự sáng ấy ? Chúa Jê-sus đã phán : « Ta là sự sáng của thế-gian ; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối-tăm, nhưng có ánh-sáng của sự sống ». Sở-dĩ loài người cần sự sáng thật, vì :

1. *Sự sáng thật có quyền kéo mọi người ra khỏi chốn tối-tăm.* — Thuở đầu-tiên, Đức Chúa Trời dựng-nên loài người giống như hình-ảnh Ngài. Loài người đầy-dẫy sự khôn-ngoa và vinh-quang của Đức Chúa Trời. Song khi bị Sa-tan lừa-gạt phạm-tội, thì lòng loài người trở nên tăm-tối vì đã mất ánh-sáng thiên-thượng. Từ đấy về sau, loài người càng ngày càng đi xa sự sáng. Rốt-cuộc, loài người trở lại nghịch cùng Đức Chúa Trời, chẳng biết cảm-tạ Ngài là Đấng Tạo-hóa. Kìa, biết bao người đã phó đời sống mình cho tội-lỗi dày-xéo. Họ buông theo tình-dục xấu-hỗ, lòng đầy-dẫy mọi sự bất-nghĩa, tà-ác, tham-lam, hiềm-độc, ganh-ghét, tàn-sát, tranh-cạnh, quỷ-quyệt, ác-ý, nói chùng, gièm-chê, thù-ghét Đức Chúa Trời, xác-

xuộc, kiêu-ngạo khoe-khoang, hay gây ác, bội-nghịch cha mẹ, vô-tri, bội-ước, không thân-tình, không thương-xót.... (Rô 1 : 29-31).

Lại cũng có vô-số người qui-lay trước hình-tượng của loài người hay hư-nát, hoặc của điều, thú, còn-trùng. Họ thành-kinh những vật ấy. Tiếc thay ánh-sáng đã biến mất trong họ, nên họ không biết rằng mình là vật thọ-tạo của Đức Chúa Trời, khôn-ngoa hơn muôn vật, lại chịu thờ-lạy hình-tượng không biết nói, không từng đi đứng, chẳng biết giảng-họa và chữa hề ban phước. Loài người cứ tưởng mình ở trong sự sáng bao nhiêu, thì càng đi sâu vào tối-tăm dày-đặc.

Người có sự sáng thật, thì hưởng được một phước lớn, vì sự sáng thật có quyền kéo mình ra khỏi chốn tối-tăm. Trong bóng đen mù-mịt, nếu không nhờ ánh đèn rọi đường, ắt tàu xe hết phương chạy qua lại. Thế-gian hôm nay có thể ví một biển tội gồm-ghê, cảnh đêm trường dài dằng-dặc, nếu loài người có sự sáng của Chúa Jê-sus-Christ, mới mong phân-biệt đường ngay, nẻo chánh. Trước khi chưa có sự sáng thật trong lòng, thì thân-thể lẫn hồn-linh người đắm trong tội tối-tăm, nhưng nay nhờ hào-quang của Cứu-Chúa Jê-sus rọi đường, khác nào mặt trời trưa hè chói-lọi. Trước kia, mắt này bị mây mù của ma-quỉ che áng, nhưng nay nhờ ánh-sáng thiên-thượng đưa bước, dẫn đường. Người có sự sáng thật bao giờ cũng ghê-gớm tội-lỗi, bởi thấy mình đã được thoát khỏi hố tối-tăm, lẽ nào dám buông mình vào lần nữa.

Vui-vẻ thay ! Phước-hạnh thay, một đời sống có sự sáng thật soi lòng.

2. *Sự sáng thật lại còn chỉ đường sự sống cho loài người.* — « Mọi người đều phải chết », đó là định-luật của Đức Chúa Trời. Bởi tội-lỗi gây ra, nên loài người phải chết cả xác lẫn hồn. Từ ngày trần-trưởng lọt lòng mẹ, chào đời bằng những tiếng khóc oe-oe, cho tới lúc lưng khòm, tóc bạc, rồi cũng phải trần-trưởng mà trở về bụi đất, ta thử

trình lại, thật thời-gian ấy chẳng là bao ! Hoa phù-dung sớm nở chiều tàn, áng mây đen phút chốc tan đi, cỏ xanh-tươi mấy lát ủa màu, sự sống loài người khác nào như thế !

Sự chết thứ nhứt vừa qua, tiếp ngay sự chết thứ hai, là chết về phần linh-hồn. Kinh-thánh đã chép : « Còn những kẻ hèn-nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm-ghiếc, kẻ giết người, kẻ dâm-loạn, kẻ phù-phép, kẻ thờ thần-tượng, và phạm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng » (Khải 21 : 8). Đau-khổ cho ai, thảm-thiết cho người nào bị làm vào cảnh ấy.

Hôm nay, nếu cá-nhân nào có sự sáng thật, thì sẽ nhờ sự sáng ấy để biết tránh khỏi chỗ chết, mà bước đi trên đường sự sống.

Ngày Đức Chúa Jê-sus-Christ sắp sẽ bị đau-khổ trên thập-tự-giá, trong buổi tối kia, sau khi ăn bánh và uống chén, Ngài trịnh-trọng phán cùng các môn-đồ thân-yêu rằng : « Lòng các người chớ hề bối-rối ; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở ; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm-sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm-sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó... Ta là đường đi, lẽ-thật, và sự sống ; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha » (Gi. 14 : 1-4, 6).

Thưa quý độc-giả, Đức Chúa Jê-sus-Christ đã chỉ ra cho mọi người thấy nơi-ở tốt-đẹp trên trời, một bất-dạ-thành, cũng là một nơi-ở của sự sống đời đời. Thật vậy, loài người cần phải có ánh sáng của Chúa Jê-sus rọi đường, mới mong đạt đến sự sống đời đời.

Đã đọc qua hai phần giải-luận trên là căn-nguyên sự sáng thật và lẽ cần có sự sáng thật, tôi xin thành-thật hỏi quý độc-giả : « Quý độc-giả có ước-ao nhận sự sáng thật không ? Quý độc-giả muốn từ chỗ hố tối-tăm bước vào kim-thành quang-đăng không ? » Sau đây, tôi xin hiến quý độc-giả :

III. — PHƯƠNG-PHÁP NHẬN SỰ SÁNG THẬT

Muốn có sự sáng thật chiếu-rọi vào lòng, xin quý độc-giả trước hết :

1. *Hãy tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ là sự sáng thật của thế-gian.* — Nay, loài người không cần phải làm gì khác hơn là tin theo Chúa Jê-sus, thì Ngài sẽ ban ánh sáng của sự sống cho. Có lẽ trong quý độc-giả, sẽ có người hỏi rằng : « Sao đơn-sơ vậy ? » Xin quý độc-giả hãy nghe chuyện sau đây, để đáp lời cho câu hỏi ấy.

Một thanh-niên kia đi với viên kỹ-sư vào thăm một hầm mỏ lớn. Sau khi xem nơi này, chỗ nọ, viên kỹ-sư mời chàng vào ngồi trong một cái thang máy để cùng đi lên mặt đất. Viên kỹ-sư bấm nút nhỏ bên cạnh, tức thì thang máy đưa hai người lên tới mặt đất ít phút sau. Chàng thanh-niên ngạc-nhiên vô-cùng, vì mới thấy thang máy lần đầu. Chàng tỏ vẻ lạc-quan, nói cùng kỹ-sư : « Chà, trông đơn-sơ quá, chắc dễ làm quá ông nhỉ ! » Viên kỹ-sư chậm-rãi đáp : « Anh ơi, sở-dĩ chúng ta dùng nó dễ-dàng như vậy, vì trước kia đã có người dày công, tốn của mà làm nên nó. Nếu anh xem-xét kỹ, thì nó chẳng phải là đơn-sơ đâu ! »

Thưa quý độc-giả, Đức Chúa Jê-sus-Christ đã chịu biết bao điều cay-đắng, khốn-khổ trước kia trên thập-tự-giá. Ngài đã đem một giá rất cao, thi-hành một kỳ công không ai làm nổi, để lập nên đạo cứu-chuộc, vì thế nay chúng ta mới được cái ơn tin-nhận Ngài cách đơn-sơ như vậy.

Xin quý độc-giả hãy mở lòng ra, dơ tay đức-tin lên, dậm mạnh gót chơn bước tới tin theo Ngài, ắt quý độc-giả sẽ nhận được sự sáng thật. Thuở sanh-thời Chúa Jê-sus-Christ ở thế-gian, Ngài đã chữa biết bao bệnh-tật. Kẻ mù được thấy, kẻ què bước đi, kẻ chết sống lại, kẻ câm bỗng nói, chỉ vì họ tin theo Ngài mà thôi. « Ta là sự sáng của thế-gian, người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối-tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống. » Nếu quý độc-giả bằng lòng tin-

nhận lời ấy, thì qui độc-giả đã nhận được sự sáng thật rồi vậy.

Khi đã tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ rồi độc-giả cũng hãy :

2. *Mời Đức Chúa Jê-sus - Christ hướng-dẫn đời sống mình.* — Qui độc-giả muốn đời sống mình được trắng-trong, tâm-tư ý-tưởng được tốt-đẹp, tương-lai hưởng hạnh-phước, xin qui độc-giả hãy đặt Đức Chúa Jê-sus-Christ ở trước mặt mình. Ngài sẽ hướng-dẫn đời sống mỗi người khác nào đèn rọi trong tăm-tối. Ai chịu cho Ngài dẫn-dắt thì không sợ gặp tai-nạn, bệnh-tật, và nẻo sự chết. Ánh sáng sự sống của Ngài luôn luôn ở trước mặt mỗi người nhờ cậy Ngài. Các thánh-đồ xưa, các tín-đồ Đấng Christ ngày nay cũng vậy, đời sống họ lưu lại danh thơm tiếng tốt, việc làm họ có ích cho toàn thể chúng dân, há chẳng phải họ đã mời Đức Chúa Jê-sus hướng dẫn đời sống mình hay sao? Nếu thế-gian hôm nay biết tới sự sáng thật này, nếu mỗi cá-nhân chịu cho sự sáng thật soi đường dẫn nẻo, ắt cảnh thái - bình sẽ thực-hiện trong chốn-lát. Bởi vì, lúc nhơn-loại đã thấy rõ cảnh đời là tăm-tối, bằng lòng quay đầu qua cảnh xán-lạn của ánh sáng sự sống, thì sẽ biết thương-yêu nhau, và cùng nhau tìm một mục-đích cao-qui là sự sống vĩnh-viễn của linh-hồn.

Xin qui độc-giả hãy tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ là sự sáng của thế-gian và hãy mời Ngài hướng-dẫn đời sống mình, chắc hẳn qui độc-giả sẽ nhận được sự sáng thật lưu ra từ Cứu-Chúa Jê-sus.

KẾT - LUẬN

Tôi xin dùng chuyện sau đây để kết - luận bài giảng SỰ SÁNG THẬT, mong qui độc-giả lưu-ý và suy-nghĩ nhiều.

Ở tại xứ bắc Phi-châu, trên một đảo nọ, có một toán mọi ăn thịt người. Kẻ đứng đầu toán mọi này là một viên tù-trưởng già hung - hăng vô-cùng. Con mắt y luôn luôn đỏ ngầu, chiếc giáo nhọn ít khi rời tay, dường như chực sẵn để giết người. Chúng ăn thịt biết

bao nhiêu người từ nơi khác tới. Những nhà thám-hiêm và những con buôn sợ bóng đảo này, xem nó như vị thần độc-ác. Một ngày kia, có vài giáo-sĩ người da trắng đem Kinh-thánh đến giảng Tin-lành cho họ. Nhờ Đức Chúa Trời gìn-giữ, cũng nhờ Thánh-Linh ban ơn, viên tù-trưởng già chịu tin-nhận Cứu-Chúa Jê-sus. Rồi dần dần về sau, thổ-dân dưới quyền y, cũng đều tin cả. Từ khi đã tiếp-nhận Chúa Jê-sus vào lòng, viên tù-trưởng độc-ác kia trở thành hiền-lành, bộ mặt hung-dữ, nay biến ra nhu-mi, và dường như người ta có thể nhận được những tia sáng đạo-đức xuất-hiện trên cặp mắt đỏ-ngầu ngày trước. Bây giờ ông gớm ghiếc tội mình, và đã trở nên bạn tốt của mọi người. Từ đấy, người phương xa không còn sợ đảo này nữa. Thưa qui độc-giả, tại sao đời sống thổ-dân này và viên tù-trưởng kia đổi-thay cách lạ-lùng như thế? Có phải võ-lực thuyết-phục họ được chăng? Có phải uy-quyền, hoặc một sức gì của người đời làm lòng họ ra hiền-lành ư? Thưa không. Chỉ có ánh sáng của Cứu-Chúa Jê-sus chiếu qua lòng họ, và hướng-dẫn đời sống họ mà thôi.

Hôm nay Chúa Jê-sus - Christ đang chờ qui độc-giả tin-nhận Ngài là sự sáng thật. Ngài không phân-biệt ai. Ngài muốn mọi người đều noi theo ánh sáng Ngài để từ chỗ tối-tăm của tội-lỗi bước qua sự thánh-khiết và cùng đi với Ngài trên con đường dẫn đến sự sống.

Lời Chúa Jê-sus-Christ từ ngàn xưa, nay còn văng-vẳng mà giục lòng qui độc-giả : «Ta là sự sáng của thế-gian, người nào theo Ta, chẳng đi trong nơi tối-tăm, nhưng có ánh-sáng của sự sống.» Amen.

— NGUYỄN-LINH.

HỒI KỂ ĐƯƠNG NGŨ KIA, HÃY
THỨC, HÃY VÙNG DẬY KHỎI KỂ
CHẾT, THÌ ĐẮNG CHRIST SẼ
CHIẾU SÁNG TRÊN NGƯỜI.

Êph. 5 : 14.